



KS. NGUYỄN QUỐC BÌNH

KỸ THUẬT NUÔI **NHÍM**



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

KS. Nguyễn Quốc Bình

KỸ THUẬT NUÔI NHÍM

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI
SỐ 4 - TỐNG DUY TÂN, QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

ĐT: 04.8252916 - Fax: 04.9289143

Email: nhaxuatbanhanoi@hn.vnn.vn

KỸ THUẬT NUÔI NHÍM
KS. NGUYỄN QUỐC BÌNH

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN KHẮC OÁNH

Biên tập:
PHẠM QUỐC TUẤN

Trình bày, bìa:
TÚ UYÊN

Kỹ thuật vi tính:
HÀ LINH

Sửa bản in:
BÍCH THỦY

In 1.000 cuốn, khổ 13x19cm tại Công ty Cổ phần In và Thương mại
Đông Bắc. Giấy phép xuất bản số: 553-2010/CXB/26KT-53/HN,
ngày 11/6/2010.

In xong và nộp lưu chiểu quý III/2010.

LỜI NÓI ĐẦU

Nhím là một loài vật gặm nhấm, sống hoang dã dọc ở các vùng đồi núi ở nhiều nơi trong nước ta. Thường hay phá phách nương rẫy ngô, sắn... Về giá trị thương phẩm thịt ngon và rất ít mỡ, đặc biệt là dạ dày được biết có tác dụng chữa bệnh dạ dày, nên nhím thường bị săn bắt, đánh bẫy. Thời gian gần đây, “phong trào ăn thịt thú rừng” nổi lên ở nước ta, thì nhím cũng là một đối tượng bị săn bắt nhiều. Giá bán hiện nay từ 500.000 - 550.000đ/kg hơi.

Bên cạnh việc săn bắt, một số người đã có ý tưởng tìm cách nuôi nhím. Trong đó có chúng tôi, Trại nhím Thái Bình đã tiến hành khảo sát nghiên cứu và đầu tư nuôi thí điểm với vốn đầu tư ban đầu chỉ 50.000.000 đồng đầu tư nuôi vào năm 2003, hiện nay số vốn đã tăng nên nhiều lần. Chúng tôi đã cung cấp giống nhím cũng như tư vấn cho nhiều trang trại, nhiều hộ nuôi trên khắp miền Bắc như Hà Tây, Hà Nội, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Nghệ An... Đa số đàn đẻ và sinh sản khá tốt.

Những năm gần đây giá nhím giống tăng lên đột ngột, từ 5 - 6 triệu đồng lên (8 - 12 triệu/cặp) mà cung vẫn không đủ cầu. Đã có hiện tượng những con nhím săn bắn được đánh tráo lẫn với nhím nuôi của những trang trại chưa có uy tín để bán cho bà con.

Nhím được biết là con vật khá nhát và không dễ tiếp xúc, khi bị bắt, đa số chúng trở nên hung dữ, chạy lao thẳng vào tường và nhiều con đã sảy thai hoặc chết. Con giống khá đắt, nhưng hiệu quả kinh tế lại rất cao trong khi chi phí thức ăn, nhân công lại rất thấp.

Tài liệu này được viết qua quá trình thực tiễn chăn nuôi nghiên cứu trong Trại nhím Thái Bình cũng như sự phối hợp giúp

đỡ từ Viện Chăn Nuôi Quốc Gia, các trang trại chăn nuôi, bạn bè, đồng nghiệp. Thông qua tài liệu này mong rằng bà con sẽ hiểu được những kỹ thuật nuôi căn bản để phát triển chăn nuôi nhím quy mô trang trại hoặc hộ gia đình nhằm tăng thu nhập cho người nuôi, một điều quan trọng hơn và cũng là mong muốn nhất của chúng tôi đó là làm sao để nghề này ngày càng phát triển, hạn chế được nạn săn bắn, khai thác quá mức từ tự nhiên.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan: Viện Chăn Nuôi Quốc Gia, Trung tâm nghiên cứu hỗ trợ xuất bản, các trang trại chăn nuôi nhím trong cả nước, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ, tạo điều kiện, cung cấp thông tin để chúng tôi hoàn thành tài liệu này.

Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi thiếu sót rất mong sự đóng góp của bà con, các hộ chăn nuôi, các trang trại nuôi nhím để tài liệu của chúng tôi được hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin mời bà con liên hệ theo các địa chỉ sau:

Nguyễn Quốc Bình: Xóm II, Thôn Cổ Diển, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.8811887, Mobile: 0912772559

Email: trainhimthaibinh@yahoo.com.vn

hoặc

Trung tâm nghiên cứu hỗ trợ xuất bản

ĐC: số 12, ngõ 30/18, Tạ Quang Bửu, Bách Khoa, Hà Nội

Email: sachnongnghiep@ymail.com

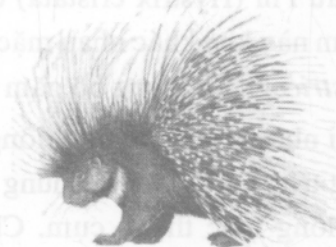
TÁC GIẢ

PHẦN I

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LOÀI NHÍM

I. ĐẶC ĐIỂM, NGUỒN GỐC, PHÂN BỐ CỦA NHÍM

1. Đặc điểm nguồn gốc



Theo “Bách khoa toàn thư mở” thì nhím lông hay thường được gọi là nhím bờm (đặc điểm trên gáy có một cái bờm nên gọi là nhím bờm) là tên gọi cho một số loài động vật thuộc bộ gặm nhấm (*Rodentia*). Chúng phân bố trên các vùng đất của cả châu Âu, châu Á, châu Phi (Cực Thế giới) và châu Mỹ (Tân Thế giới).

Tên gọi nhím trong tiếng Việt cũng có thể đề cập đến một số loài trong bộ nhím gai (*Erinaceomorpha*) hay họ *Tachyglossidae* của bộ *Monotremata*.

Sau lợn nước và hải ly, nhím phân bố rộng thứ ba trong bộ gặm nhấm. Phần lớn những con nhím dài 630 - 910mm với chiếc đuôi khoảng 200 - 250mm. Với khối lượng 5,4 - 16kg, chúng hay cuộn tròn và chậm chạp. Nhím có nhiều màu sắc như nâu, xám và ít khi trắng.

Có khoảng 27 loài nhím trong hai họ *Hystricidae* và *Erethizontidae*. Chúng có khả năng tự vệ nhờ bộ lông sắc nhọn xung quanh. Các loài nhím khác nhau, có khối lượng khác nhau khá nhiều: loài nhím *Rothschild* (*Coendou rothschildi*) ở Nam Mỹ có khối lượng ít hơn 1kg, trong khi đó loài nhím châu Phi (*Hystrix cristata*) có thể nặng tới 10kg. Hai họ nhím này khá khác nhau mặc dù chúng cùng thuộc cận bộ *Hystricognathi* trong bộ gặm nhấm rộng lớn.

Mười một loài nhím trong họ nhím lông Cự Thế giới gần như chỉ sống trên mặt đất, nói chung là tương đối to lớn hơn và các lông mọc thành cụm. Chúng được cho rằng tách ra từ cận bộ *Hystricognathi* từ 30 triệu năm về trước, sớm hơn nhiều so với họ nhím lông Tân Thế giới.

Những loài thuộc họ nhím lông Tân Thế giới nói chung nhỏ hơn nhiều so với những loài thuộc họ nhím lông Cự Thế giới, mặc dù loài nhím Bắc Mỹ (*Erethizon dorsatum*) dài đến 85cm và nặng 18kg. Các lông của chúng mọc đơn lẻ chứ không mọc thành cụm và chúng leo trèo cây rất tốt, tiêu tốn nhiều thời gian trên cây. Các loài nhím lông Tân Thế giới đã tiến hóa các lông gai của chúng một cách độc lập (thông qua tiến hóa hội tụ) và có quan hệ họ hàng gần gũi với một vài họ khác trong tiểu bộ *Caviomorpha* (tiểu bộ chuột lang) của bộ gặm nhấm hơn là so với nhím lông Cự Thế giới.

Theo “Quỹ Động vật hoang dã Nam Phi” - African Wildlife Foundation, Nhóm nhím Nam Phi có 3 giống, đó

là: nhím bờm (*Crested porcupine*) khá phổ biến, tiếp theo là nhím Nam Phi - South African porcupine (*Hystrix africaeaustralis*) và cuối cùng là nhím đuôi lông chổi (*African brush-tailed porcupine Atherurus africanus*) nhỏ hơn, thon thả hơn và sống cách biệt ở Kenya.

*** Nhóm nhím châu Mỹ**

Tên khoa học: *Crested porcupine (Hystrix cristata)*

Theo các tư liệu của Trường Đại học Michigan, Viện Bảo tàng Động vật (2003) và Bộ môn Động vật Hoang dã Colorado (2003) thì vùng Bắc Mỹ cũng có nhím với tên thường gọi là: nhím, nhím Bắc Mỹ, nhím châu Mỹ (American Porcupines). Loài nhím này thuộc:

- Bộ phụ (Suborder): *Hystricognathi*
- Họ: *Erethizontidae*
- Chi (Genus): *Erethizon*
- Loài: *Erethizon dorsatum*

Như vậy ta có thể phân loại nhím làm các nhóm tiêu biểu: Việt Nam, Nam Phi, châu Âu và Bắc Mỹ. Sau đây là các đặc điểm cơ bản của từng nhóm.

2. Phân loại các nhóm nhím

2.1. Nhóm Nhím Nam phi

Nhím bờm Nam phi là một trong loại gặm nhấm to (thân dài 30 inch ~ 75cm) và nặng nhất châu Phi (44 bảng ~ 20kg), tuy nhiên khá khác nhau về kích thước. Đầu hơi tròn, mũi ngắn, mắt và tai nhỏ. Chân nhím bờm

ngắn, khoẻ. Bàn chân có 5 ngón và được bọc bằng các móng sắc, khoẻ mạnh. Lông tất nhiên cũng như nhím khác: sắc nhọn, chia thành các đoạn đen, nâu, hơi vàng và trắng. Lông lưng, hai sườn và đuôi có lẫn với các loại lông mềm khác. Độ dài của lông thay đổi theo bộ phận trên thân, lông lưng giao động từ 2,5 - 30cm. Lông thường nằm bẹp úp với thân, chỉ có khi nào gặp kẻ thù nó mới dựng và xù lên. Lông cũng dễ bật ra khỏi da.



Ảnh 1. Nhím Nam Phi

2.1.1. Nơi ở

Nhím Nam Phi thường sống ở vùng đồi núi, núi đá, nhưng cũng rất dễ thích nghi ở các địa hình khác. Người ta còn phát hiện nhím này có ở vùng núi Mt. Kilimanjaro, cao 11,480 feet (khoảng 300m). Chúng thường sống trong các hốc đất, gốc cây, hang đá đã được sửa chữa cho phù hợp với yêu cầu của chúng. Nhím cũng có thể ở trong các hang hốc mà con vật khác đã làm, nhưng chúng cũng có thể tự đào lấy hang riêng cho mình. Nếu chúng sống ở một hang hố nào đó vài 3 năm thì hang hố đó có

thể có một vài cửa ra - vào.

2.1.2. Tập tính

Là một loài vật được vũ trang tốt, nguy hiểm, nhím luôn cảnh báo với các kẻ thù tiềm ẩn khác. Khi có báo động, nhím dậm mạnh chân, nghiêng răng, dựng và xù ra bộ lông điển hình của loài này. Khi xù lông đuôi vẫy nó tạo thành tiếng động. Nếu kẻ thù cứ tiếp tục tấn công thì nó sẽ lùi lại và chọc lông vào kẻ thù. Thường quả đánh đó rất hiệu quả vì phần mông của nhím nặng nhất và lông thường cắm thẳng vào đuôi.

Nhím thích đi dọc đường, lối mòn và ban đêm chúng có thể đi xa đến 9 dặm (~ 15km) để kiếm ăn. Thức ăn chính của nó chủ yếu là rễ cây, củ quả, hoa quả tự nhiên nhưng cũng rất thích ăn các loại củ quả do người trồng như sắn, khoai lang và cà rốt. Mặc dù là động vật ăn chay, nhưng chúng cũng thích ăn cả xương động vật, có thể do thiếu canxi, và các loại khoáng chất khác.

2.1.3. Đời sống sinh dục

Điều này chưa có nhiều nghiên cứu, chỉ biết là nhím bờm châu Phi có số ngày mang thai là 112 ngày. Một lứa có thể đẻ được 1 đến 4 con. Nhím con phát triển nhanh và mở mắt luôn khi đẻ ra. Hai tuần sau nhím con có thể rời tổ và lông bắt đầu cứng. Nhím con khá hiếu động và thích chạy, đùa cùng nhau. Nhím con bú mẹ đến 6 - 8 tuần và tập ăn cây cỏ sau tuổi này.

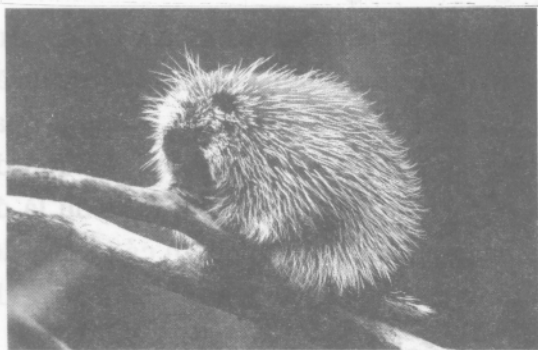
Tuổi thọ của nhím khá cao, có con sống đến 20 năm.

Khi quần thể nhím đông đúc, chúng có thể gây hại cho hoa màu. Có thể hun khói hoặc dùng chó săn, bẫy để đuổi và săn bắt chúng.

2.1.4. Kẻ thù

Trông bề ngoài nhím cực kỳ hung dữ, nhưng nhím cơ bản là một loài nhút nhát. Dã thú của nó là trăn, báo. Chó sói cũng là kẻ thù của lũ nhím non. Đôi khi kẻ thù của nhím cũng chết do lông nhím đâm vào họng.

2.2. Nhóm Nhím Bắc Mỹ



Ảnh 2. Nhím Bắc Mỹ

Nhím Bắc Mỹ có mặt hầu hết ở các vùng Bắc Mỹ từ Alaska đến Labrador. Tại Trung Mỹ có ở các bang Lake States và New England, ở vùng Trung Bắc có nhiều ở bang Michigan, Wisconsin và Minnesota, Bắc Mexico.

Là loài gặm nhấm đông nhất ở Canada sau Hải ly. Có mặt hầu hết lãnh thổ nước Bắc Mỹ này.

Nhím Bắc Mỹ nặng từ 3 - 17kg.

Các kích thước như sau: Chiều dài thân: 64 - 93cm; Đuôi dài: 15 - 30cm; Tai dài: 2 - 4cm; Chân sau dài: 8,5 - 12,5cm; Nặng 4 - 18kg.

Màu lông thường nâu sẫm. Lông nhím, cách thức tự vệ của nhím Bắc Mỹ cũng có chung một kiểu như thể nhím Nam Phi. Lông nhím có thể hơn 30 ngàn cái. Lông dài nhất là ở đuôi và ngắn nhất là ở vùng má.

Bàn chân trước có 4 ngón và chân sau có 5 ngón, như vậy đây là một điểm khác cơ bản giữa nhím châu Mỹ và Nam Phi. Nhím cái có hai hàng vú, nhưng cũng đã bắt gặp cá thể có 3 hàng.

Cũng hoạt động chủ yếu về đêm, nhím Bắc Mỹ hoạt động quanh năm. Thức ăn mùa hè của là các loại lá cây và cỏ lùm. Mùa đông chúng ăn lớp vỏ bên trong của cây. Chúng rất thích muối nên thường hay ra đường nơi mà muối được rắc kết với nhau thành kem. Xung quanh khu vực người ở, chúng gặm nhấm tất cả những gì có chứa muối. Nhím châu Mỹ cũng ăn cả xương động vật như nhím châu Phi.

Sinh sản thường vào đầu mùa đông. Nhím cái thuộc loài động dục nhiều lần (Polyestrous) và chu kỳ này là 25 - 30 ngày nếu như thụ thai không xảy ra trong thời kỳ rụng trứng. Rụng trứng xảy ra đồng thời và có thể thay nhau từ buồng trứng phải đến buồng trứng trái. Thời gian động dục kéo dài 8 - 12 giờ. Nhím đực thường đánh nhau tranh dành con cái. Cuộc ve vãn bao gồm các công đoạn:

kêu to một điệu múa khôì hài ngắn và con đực vãi nước đái vào con cái. Noãn hoàn của nhím đực sa xuống bụu vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9. Nhím cái khi muốn giao phối, nước tiểu của chúng cũng nặng mùi.

Quá trình sinh tinh xảy ra cực điểm vào tháng 10. Sau khi giao phối nhím cái xua đuổi nhím đực. Thời gian chữa là 205 - 217 ngày và con sinh ra vào tháng 4 đến tháng 6.

Nhím thường đẻ một hoặc đôi. Nhím con nặng 0,5kg. Sau khi đẻ 10 ngày nhím con mới mở mắt (theo Desert USA (2003)).

Nhím mẹ nuôi con đến 6 tháng. Tại phòng thí nghiệm người ta nuôi nhím con trong vài tháng, nhưng trong cuộc sống hoang dã nhím con có thể tồn tại được vài tuần sau khi sinh với thức ăn cây cỏ. Sau 2 tuần nhím con có thể ăn thức ăn cứng. Từ 16 - 24 tháng tuổi nhím đạt độ thành dục. Nhím có thể sống được 10 năm, trong điều kiện hoang dã được khoảng 5 - 6 năm.

Nhím thường sống độc thân, tuy nhiên nhiều lúc cũng sống thành từng nhóm đặc biệt là vào mùa đông. Mùa đông chúng thường trú ẩn trong hang hốc. Chúng không làm tổ như nhím Nam Phi. Mùa này nhím thường bảo vệ cây cối - nguồn thức ăn của chúng - khỏi bị loài vật khác xâm chiếm. Khi gặp thời tiết xấu chúng cũng không rời khỏi nơi trú ngụ. Mùa hè chúng thường leo lên cây để tránh sâu bọ.

Nhím nhìn kém, nhưng bù lại cảm giác và khứu giác

khá tốt. Nhím thuộc loại ăn đêm nhưng đôi lúc cũng bò ra kiếm ăn ban ngày. Chúng thường ở một nơi qua nhiều năm. Chúng cũng hay di cư từ vùng này sang vùng khác để kiếm sống.

Nhím không bắn lông nhưng cũng dễ cắm lông chúng vào con vật tấn công chúng.

Nhím cũng là những “vận động viên bơi lội khá giỏi”. Các tập tính khác của nhím non châu Mỹ cũng giống như nhím Nam phi.

Nhím được xem như động vật vô ích, tuy nhiên đâu đó vẫn được dùng làm thực phẩm. Lông nhím được người Mỹ bản xứ làm hộp, đồ trang sức và các sản phẩm nghệ thuật khác.

2.3. Nhóm nhím châu Âu



Ảnh 3. Nhím châu Âu

Loài nhím châu Âu sử dụng hầu hết thời gian ban ngày vào việc ngủ trong hang hay hốc cây. Những chiếc lông nhọn của chúng là vũ khí tự vệ hiệu quả trước các

loài thú săn mồi.

Nhím châu Âu là loài sống riêng lẻ và hoạt động vào ban đêm. Ban ngày chúng ngủ và nghỉ ngơi, ban đêm mới rời nơi trú ẩn để tìm kiếm thức ăn.

Loài nhím này ngủ đông vào mùa đông. Chúng cố ăn càng nhiều càng tốt vào mùa thu. Vào khoảng tháng 10, chúng sẽ làm một cái tổ thật ấm cúng để trú đông. Chúng thích làm tổ trong những đồng gỗ hay rơm.

Do không hoạt động trong thời gian ngủ đông, nhím châu Âu có thể sống nhờ vào lượng mỡ dự trữ trong cơ thể. Vào những ngày không lạnh lắm, chúng cũng có thể ra ngoài để kiếm ăn.

Nhím Âu giao phối từ tháng 4 đến tháng 8. Con đực có thể chạy quanh con cái trong nhiều tiếng đồng hồ cho đến khi nó đồng ý giao phối. Sau khi giao phối, nhím đực sẽ bỏ đi và không đóng vai trò nào trong việc chăm sóc con cái.

Nhím Âu cái sẽ sinh con sau khoảng 32 ngày mang thai. Mỗi lứa nhím mẹ đẻ khoảng từ 4 đến 5 con. Con non ra đời vào cuối tháng chín và chỉ có một số ít con sống qua mùa đông đầu tiên. Nhím con mở mắt khi được khoảng 14 ngày tuổi và sẽ tiếp tục bú mẹ cho đến khi có thể tự đi kiếm ăn. Khi được khoảng 4 tuần tuổi, nhím mẹ sẽ đưa con ra ngoài hang lần đầu tiên. Sau đó khoảng 10 ngày, con non đã có thể bắt đầu cuộc sống độc lập. Nhím Âu dậy thì khi được khoảng 11 tháng tuổi.

Nhím Âu săn mồi vào ban đêm. Các con mồi của chúng là giun đất và côn trùng như: bọ hung, châu chấu, ốc sên, sâu tai và chuột. Ngoài ra nhím Âu còn ăn xác chết và trái cây. Loài nhím này có tuổi thọ từ 5 đến 6 năm.

2.4. Nhóm Nhím Việt nam

2.4.1. Đặc điểm nhận dạng



Ảnh 4. Nhím Việt Nam

Nhím bờm là loại lớn nhất trong bộ gặm nhấm, nặng trung bình từ 15 - 20kg, thân và đuôi dài từ 80 - 90cm. Hình dáng nặng nề, mình tròn đầu to, mõm ngắn có 4 răng cửa đẹp và rất sắc, mắt nhỏ, tai nhỏ, chân ngắn (4 chi) 2 chi sau ngắn hơn 2 chi trước, móng chân nhọn sắc để bới rễ, bới củ cây rừng và đào hang trú ẩn.

- Răng cửa không có chân răng, phát triển liên tục. Không có răng nanh. Bộ răng $1.0.1.3/1.0.1.3 = 20$ chiếc.

- Trên lưng lông biến thành gai cứng, nhọn nhất là nửa lưng phía sau (có 2 loại lông cứng: 1 loại dài nhỏ và 1 loại dài to, ngắn), lông biến thành những tiêm tròn cứng

dài từ 10 - 30cm và nhọn có khúc trắng, khúc đen mọc thành chùm từ 3 - 4 cái. Thân lông màu trắng. Một đôi sợi có vòng đen chen lẫn. Lông bờm dài 30 - 60mm, màu nâu sẫm.

- Ở vùng bụng lông nhím biến thành sợi cứng có màu đen. Sau gáy có một dải lông trắng dựng ngược như cái mào, xung quanh cổ viền lông trắng, đuôi ngắn có những sợi lông phía đầu phình ra thành hình cốc rộng ruột màu trắng.



Ảnh 5. Đôi nhím giống tại Trại nhím Thái Bình

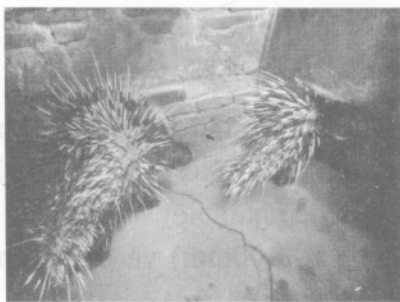
2.4.2. Đặc điểm sinh thái

Nhím là loài thú phổ biến gặp ở các địa phương thuộc vùng núi và trung du trừ đồng bằng ở miền Bắc Việt Nam. Nhím cũng thường gặp trên các đảo gần bờ ở phía Đông Bắc Bộ. Vật mẫu của nhím đã sưu tầm được ở hầu hết các tỉnh: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Thái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Nghĩa Lộ, Hoà Bình, Hà Tây, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Ở Nam Hà

cũng gặp nhím nhưng chỉ phát hiện ở gần đồi núi tiếp giáp với tỉnh Hoà Bình (Theo Lê Hiền Hòa, 1973).

Có khả năng thích nghi với nhiều môi trường khác nhau, từ rừng nguyên sinh đến rừng suy thoái. Ban ngày ngủ trong các hang hốc tự đào, miệng hang có cây cỏ mọc xum xuê. Kiếm ăn vào ban đêm. Thức ăn gồm rễ cây, măng, vỏ cây, quả chín rụng xuống đất, xương động vật, sừng hươu, hoẵng bị lột bỏ. Chúng thường tha xương động vật hay sừng hươu hoẵng vào hang gặm nhấm để răng cửa không mọc quá dài.

Khi gặp kẻ thù nhím thể hiện động tác đe dọa bằng cách dậm chân, xù lông và quay đuôi tạo ra tiếng động to những lông chuông này tạo thành một tiếng kêu “lách cách”, “lè xè” để dọa nạt kẻ thù và thông báo với những con vật cùng đàn những tín hiệu để lẫn tránh kẻ thù. Nếu không kết quả chúng sẽ rút lui. Nếu kẻ thù tiếp tục truy đuổi, chúng sẽ bỏ chạy nhanh, sau đó đột ngột dừng lại, làm cho kẻ thù bị lông dậm.



Ảnh 6. Nhím xù lông để tự vệ

Nhím lắc đuôi liên tục làm cho lông va chạm nhau phát ra tiếng động. Qua nghiên cứu thấy rằng việc lắc đuôi như vậy để thể hiện khả năng uy lực của mình. Nhím không bắn được lông như người ta thường nghĩ. Nhím tự vệ bằng cách đâm lông vào kẻ thù rồi rút ra. Lông cứng chỉ có trên lưng, hai hông và đuôi mà thôi, còn ở các bộ phận khác của nhím chỉ có lông mềm.

Trong trại nuôi dưỡng chúng có tuổi thọ trên 27 năm.

3. Phân biệt với con Đon (Có nơi gọi là Don, Hon, Ton)



Ảnh 7. Con Đon

Con ĐON: *Atherurus macrourus* (Linnaeus, 1758)

Họ: Nhím *Hisricidae*

Bộ: Gặm nhấm *Rodentia*

Mô tả: Đon loài thú nhỏ trong họ nhím *Hisricidae*, nặng 3 - 5 kg, dài thân 380 - 500mm, dài đuôi 139 - 228mm, Đặc điểm để phân biệt với nhím là lông gai trâm thô, thưa, ngắn (70 - 100mm) và đẹp, (không tròn như nhím *Hystrix brachyura*).

(Theo: Động vật rừng - Phạm Nhật - trang 214)

Sinh thái và tập tính: Đon chủ yếu sống ở rừng trên núi đá vôi hay nơi có nhiều đá lộ đầu, ở trong các hang, hốc đá tự nhiên. Thức ăn gần giống nhím và có khả năng thích nghi với nhiều môi trường khác nhau từ rừng nguyên sinh đến các vùng đất canh tác. Sống theo bầy đàn từ 6 - 8 con. Ban ngày ẩn nấp trong gốc cây. Kiếm ăn ban đêm.

Phân bố: Việt Nam: hầu hết ở các vùng còn rừng.

Thế giới: Thái Lan, miền Đông Mianma, Lào, Cambodia, Malaixia, Indonesia.

Tình trạng: Số lượng đon ở Việt Nam còn tương đối nhiều. Tuy nhiên cũng cần phải có biện pháp bảo vệ loài này trong tự nhiên

Giá trị sử dụng: Đây là nguồn thực phẩm có giá trị cho đồng bào dân tộc, Đon cũng là loài gây một số tác hại cho sản phẩm nông lâm nghiệp.

Tại Trại nhím Thái Bình cũng đưa vào nuôi 1 đôi Đon để khách thăm quan phân biệt khi đến mua nhím giống.

4. Tình hình nghiên cứu về loài nhím trên thế giới và trong nước

4.1. Trên thế giới

Các tài liệu thu thập được cho thấy các nước vùng Bắc Mỹ và Nam Phi mới dừng lại việc nghiên cứu mang tính điều tra phân loại, miêu tả ngoại hình, tập tính và một số đặc điểm sinh học khác, như đời sống tình dục, nguồn thức ăn... Chưa có các thí nghiệm nhiều trong điều kiện nhân tạo, nuôi dưỡng.

4.2. Ở Việt Nam

Hiện nay ở nước ta nhím được nuôi chủ yếu ở một số vùng có điều kiện nghiên cứu khoa học và các nông hộ nuôi nhím để tăng cường sức sản xuất tính hướng thịt của nhím bõm.

* Tại Trung tâm Nghiên cứu bò và đồng cỏ Ba Vì đầu tháng 1 năm 2000 đã nhập 25 con nhím bõm từ Sơn La và Đắc Lắc gồm có 13 con đực và 12 con cái đã tập trung nghiên cứu với nội dung:

- + Nghiên cứu một số đặc tính sinh vật học của đàn nhím.
- + Khả năng sinh sản của đàn nhím.
- + Khả năng sinh trưởng và phát triển.
- + Khả năng sử dụng một số loại thức ăn củ và quả.

Bước đầu đã thu được kết quả:

- Nhím là loại động vật hoang dã dễ nuôi cho hiệu quả kinh tế cao.

- Nhím là loài động vật ít bệnh tật.

- Nhím là loại động vật sinh sản quanh năm không theo mùa vụ.

- Thời gian mang thai từ 90 - 95 ngày. Nhím có thể sinh sản từ 2 - 3 lứa trên 1 năm, mỗi lứa đẻ từ 2 - 3 con.

- Nhím thích ăn loại thức ăn rắn và không thích ăn các loại thức ăn dạng bột.

* Tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Sản xuất Tây Bắc Sơn La đã có dự án nuôi nhím sinh sản về đối

tượng nghiên cứu là nhím bờm (*Acanthion subcris tatum*).
Bước đầu đã thu được một số kết quả:

- Nhím đẻ một năm có thể giao phối được. Con đẻ có loại lông dài hơn con cái, nhất là lông nhọn có khi dài gấp hai lần lông nhọn của con cái.

- Mùa động dục của nhím thường vào cuối mùa đông. Thời gian chữa từ 115 - 125 ngày. Nhím mẹ thường đẻ hai con trên 1 lứa. Một năm đẻ hai lứa trong khi đó nhím hoang dã trong tự nhiên đẻ 1 lứa/năm.

Thức ăn của nhím hoàn toàn là thực vật và rất đa dạng. Còn loại thức ăn động vật gặp rất cá biệt và do rơi vào điều kiện ngẫu nhiên, thành phần thức ăn của nhím chủ yếu là tinh bột như rễ củ và hạt và phần nào lá non, măng tre nứa. Đặc biệt nhím ưa thích hai loại cây lương thực là sắn và ngô. Nói chung loại thức ăn này chiếm tỷ lệ 100% tính theo lần gặp và gần 90% tính theo khối lượng trong suốt cả năm. Theo Lê Hiền Hòa (1973) sức ăn của nhím còn phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, thời tiết và theo mùa. Cuối mùa thu và mùa đông thì nhím ăn nhiều hơn. Đặc biệt nhím rất thích gặm các mẫu xương động vật, đôi khi gặm cả gạc nai rừng ở ngoài rừng.

II. GIÁ TRỊ KINH TẾ

Hiện nay ở Việt Nam, nhím rừng đã hiếm vì nhím trong thiên nhiên bị săn bắt khá nhiều, chúng ta chỉ được thưởng thức thịt nhím khi đã được người dân đưa vào nuôi thương phẩm có đăng ký với Kiểm lâm. Thịt nhím

(dân gian còn gọi là thịt Dím) hơi giống thịt lợn rừng và thịt con Đon (Don: cách gọi dân gian), nhiều nạc, ít mỡ, ngọt và thơm là món ăn đặc sản vừa thơm ngon vừa có giá trị dinh dưỡng cao, giá cao từ 150.000 - 200.000đ/kg (Có thể tham khảo một số món ăn chế biến từ thịt nhím ở phần phụ lục). Các bộ phận cơ thể nhím đều có nhiều công dụng, có thể dùng làm vị thuốc quý, làm đồ trang sức, đồ trang trí...

Theo GS. TSKH. Đỗ Tất Lợi và theo một số tài liệu cổ Trung Quốc thì một số bộ phận của nhím là những loại dược liệu quý. Bao tử nhím là loại dược liệu quý dùng để ngâm rượu thuốc chữa bệnh đau bao tử, kích thích ăn uống, tiêu hóa tốt. Lông nhím dùng chữa viêm tai giữa. Mật nhím dùng chữa đau mắt, đau lưng và xoa bóp chấn thương. Thịt, ruột già, gan và cả phân nhím dùng chữa bệnh phong nhiệt. “Bản thảo cương mục” của Lý Thời Trân cho biết: dạ dày nhím vị ngọt, tính hàn, không độc; được sử dụng làm thuốc chữa bệnh dạ dày ở người. Theo GS. TSKH. Đỗ Tất Lợi, dạ dày nhím còn có thể giải độc, mát máu, chữa lòi dom, di mộng tinh, nôn mửa, kiết lỵ ra máu... Người Trung Quốc rất coi trọng những công dụng này và thường xuyên tìm mua dạ dày nhím.

- Theo “Cây cỏ và động vật làm thuốc ở Việt Nam”: da nhím được dùng trong y học cổ truyền với tên thuốc là Thích vị bì. Lông nhím là Hào trư mao thích. Dạ dày nhím là Hào trư đồ.

- Cách chế biến da nhím làm được liệu: Ngâm da nhím vào nước cho mềm, cạo sạch lông gai, thịt và mỡ, để ráo nước rồi cắt thành từng miếng nhỏ, phơi khô rồi sao nóng với bột hoạt thạch cho đến khi chuyển sang màu vàng; lấy ra chắt hết bột rồi cạo lần nữa cho sạch hẳn.

Lông nhím có thể chế tác thành các đồ lưu niệm khác nhau như trâm cài tóc, móc khóa...

Cũng có ý kiến cho rằng dùng dạ dày nhím rừng để chữa bệnh thì có hiệu quả hơn vì thức ăn của chúng rất phong phú và có những thứ mà nhím nhà không thể có được, hơn nữa tác dụng chữa trị của dạ dày nhím chính là các thức ăn chứa trong đó chứ không phải bản thân phủ tạng này. Tất cả những điều đó là những gợi ý rất lý thú cho các công trình nghiên cứu khoa học cần trọng và nghiêm túc (xem thêm ở phụ lục).

PHẦN II

ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI NHÍM

Nhím vốn là động vật hoang dã bị săn bắt nhiều trở nên hiếm gặp, chỉ đến khi các cơ quan chuyên môn đưa vào nhân nuôi thử nghiệm thành công nhím mới được nuôi rộng rãi trong nhân dân. Tuy vậy, nuôi nhím và tiêu thụ sản phẩm từ nhím vẫn phải tuân thủ một số điều kiện bắt buộc của pháp luật.

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Văn bản pháp luật quốc tế

Thông tin về các loài nhím được quy định trong phụ lục III Công ước Cites (Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp).

2. Văn bản pháp luật Việt Nam

- Theo quy định tại Nghị định số: 11/2002/NĐ-CP, ngày 22/01/2002 của Chính phủ về việc: quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh các loài động vật, thực vật hoang dã.

- Thông tư số: 123/2003/TT-BNN, ngày 14/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Nghị định 11/2002/NĐ-CP ngày 22/01/2002 của Chính phủ.

- Quyết định số: 59/2005/QĐ-BNN ngày 10/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ban hành quy định về kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

- Công văn số: 456/CV-KL-VP Cites ngày 17/5/2004 của Cục Kiểm lâm về việc: Tăng cường công tác quản lý các trại gây nuôi sinh sản các loài động, thực vật hoang dã.

II. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NUÔI, VẬN CHUYỂN NHÚM

1. Thủ tục vận chuyển nhím

1.1. Nếu mua nhím của các tổ chức

- Hoá đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính. Trường hợp vận chuyển nội bộ thì phải có phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ của tổ chức;

- Bảng kê động vật rừng hoặc sản phẩm của chúng do tổ chức lập.

- Xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

1.2. Nếu mua của cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân

- Bảng kê động vật rừng hoặc bảng kê sản phẩm của chúng do cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân lập.

- Cơ quan Kiểm lâm sở tại nơi có động vật rừng hoặc sản phẩm của chúng xác nhận.

2. Thủ tục đăng ký gây nuôi nhím

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây nuôi nhím phải lập thủ tục đăng ký tại Chi cục Kiểm lâm sở tại nơi gây nuôi, gồm:

+ Tên và địa chỉ của trại nuôi, chủ trại hoặc người quản lý trại.

+ Ngày thành lập.

+ Loài được nuôi sinh sản.

+ Thông tin chi tiết về số lượng và tuổi của những con

được và con cái trong đàn giống sinh sản.

+ Tài liệu chứng minh các con giống đó được đánh bắt hợp pháp theo quy định hiện hành hoặc nếu nhập khẩu thì phải chứng minh được việc nhập khẩu đó phù hợp với công ước Cites và luật pháp quốc gia.

+ Thông tin về tỷ lệ chết trung bình hàng năm của loài động vật nuôi và lý do.

+ Sản lượng sản xuất hàng năm trước đây, hiện tại và dự kiến trong các năm tới.

+ Bản đánh giá nhu cầu và nguồn cung cấp mẫu vật để tăng cường nguồn giống sinh sản nhằm phát triển nguồn gen.

+ Loại sản phẩm xuất khẩu hay bán ra thị trường (động vật sống, da, xương, huyết thanh, các bộ phận hay dẫn xuất khác).

+ Mô tả cơ sở hạ tầng của trại nuôi: Diện tích, công nghệ chăn nuôi, cung cấp thức ăn, khả năng thú y, vệ sinh môi trường và cách thức lưu trữ thông tin.

3. Tiêu chuẩn trại nuôi

- Diện tích chuồng trại phù hợp với loài vật nuôi, phù hợp với năng lực sản xuất đã đăng ký.

- Những loài động vật hoang dã được cơ quan thẩm quyền khoa học Cites Việt Nam xác nhận có khả năng sinh sản liên tiếp qua nhiều thế hệ trong điều kiện nuôi nhốt.

- Bảo đảm an toàn cho người nuôi và vật nuôi.

- Có cán bộ chuyên môn để quản lý, chăm sóc vật

nuôi và ngăn ngừa dịch bệnh.

- Có xác nhận của cơ quan quản lý môi trường địa phương.

Cơ quan Kiểm lâm (Chi cục Kiểm lâm) chỉ chấp nhận và mở sổ đăng ký đầu vật nuôi cho các trại và hộ gia đình cung cấp đầy đủ hồ sơ và đáp ứng các điều kiện chuồng trại như đã hướng dẫn nêu trên.

III. HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NUÔI NHÍM

- Giấy đề nghị đăng ký trại nuôi sinh sản/nuôi sinh trưởng động vật hoang dã thông thường.

- Chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp (hoá đơn, biên bản kiểm tra, giấy mua bán cho tặng... có xác nhận của kiểm lâm sở tại nơi bán), bảng kê động vật hoang dã (số lượng, đực cái...)

- Bản sao CMTND hoặc hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh các ngành nghề có liên quan (đối với doanh nghiệp). Hồ sơ có thể gửi theo đường công văn về Chi cục Kiểm lâm hoặc trực tiếp đến nộp tại Hạt kiểm lâm sở tại. Sau khi nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm sẽ trực tiếp (hoặc Ủy quyền cho các Hạt Kiểm lâm trực thuộc) đến kiểm tra điều kiện nuôi, thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ và điều kiện nuôi nốt hoàn chỉnh, hợp pháp bạn sẽ được cấp giấy chứng nhận. Nếu hồ sơ chưa hoàn chỉnh, bạn sẽ được hướng dẫn để hoàn chỉnh. Khi bạn được cấp giấy chứng nhận, Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố sẽ cấp cho bạn 01 quyển sổ theo dõi số lượng vật nuôi, sự thay đổi số lượng (ví dụ như sinh đẻ, mua bán, trao đổi, chết...).

PHẦN III

KỸ THUẬT NUÔI NHÍM

I. CHUẨN BỊ MÔI TRƯỜNG NUÔI NHÍM

1. Điều kiện khí hậu, thời tiết nhiệt độ

Nhím có tính thích nghi rất cao, chúng có mặt hầu hết ở các vùng nhiệt đới do vậy hoàn toàn phù hợp với điều kiện thời tiết ở nước ta. Tuy nhiên qua quá trình nuôi nhốt chúng tôi khuyên bà con nên chú ý những điều sau:

- + Hướng chuồng nên tránh hướng tây (nắng gắt vào buổi chiều).

- + Nên xây chuồng dưới tán cây to (mát về mùa hè, ấm về mùa đông)

- + Nhiệt độ trong chuồng không nên quá 40°C.

- + Mùa hè nóng quá bà con nên tắm cho nhím vào khoảng 3 - 4 giờ chiều

- + Tăng cường thêm nước uống khi thời tiết nóng nực.

- + Mùa đông thời tiết lạnh dưới 12°C nên che đậy kín, tránh gió lùa trực tiếp vào chuồng nhím.

2. Phương thức nuôi

Nhím có thể nuôi theo hai hình thức: kín - cách ly và mở - tiếp xúc thân thiện.

2.1. Nuôi nhím với phương thức kín - cách ly

Bà con chọn nuôi phương thức này khi có con giống chưa hoặc ít được thuần hóa, vì với những con giống này

khá nhút nhát, ít tiếp xúc với người chăm sóc, hay hoảng hốt, thường chón vào chỗ tối, kín.

Nếu nuôi phương thức này khó chăm sóc và khó vệ sinh chuồng trại.

2.2. Nuôi nhím theo phương thức mở - tiếp xúc thân thiện

Đây là phương thức nuôi phổ biến hiện nay và có xu thế phát triển. Vì nuôi theo phương thức này bà con có thể trực tiếp chăm sóc giữ gìn vệ sinh sạch sẽ và tiếp xúc với nhím một cách có khoa học và từ nhỏ, chúng ta có thể bắt, gọi, ôm, lừa nhím vào rọ... và làm giảm bớt đi bản tính “nhút nhát” của chúng.

3. Kỹ thuật làm chuồng trại

Tùy vào điều kiện vốn đầu tư, vật liệu, con giống, mà bà con nên chọn phương thức nuôi và kiểu làm chuồng trại cho phù hợp.

Chuồng nuôi nhím thường được làm rất sơ sài như một số bà con ở các vùng miền núi phía Bắc chúng có thể được làm bằng đá hộc, thân cây gỗ... Thậm chí bà con có thể tận dụng những chuồng đã bỏ không như chuồng bò, chuồng lợn... để chăn nuôi. Đến những chuồng được xây kiên cố vững chắc thậm chí toàn được hàn bằng sắt, đổ bê tông... ở các đô thị và thành phố. Để tìm ra cách nào là hiệu quả mà chi phí lại thấp là tùy thuộc vào từng vùng và thời điểm khác nhau. Tốt nhất là nên làm chuồng kiểu nửa kín nửa hở để nhím ở vừa thuận tiện chăm sóc và dễ bắt nhím.

3.1. Vật liệu làm chuồng nhím

Bà con có thể làm chuồng bằng các vật liệu sau: Gạch, bê tông, sắt, gỗ, đá, tôn, tấm lợp xi măng, nhựa, cốt ép, thanh tre... tùy vào vật liệu sẵn có thông thường tại địa phương. Điều quan trọng là chuồng nuôi nhím phải đảm bảo chắc chắn, mát mẻ, dễ dàng vệ sinh, thuận tiện cho việc bắt nhím.

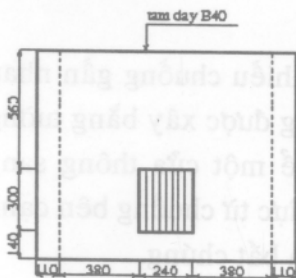
Đặc tính của nhím là rất thích gặm nhấm và đào bới nên bà con chú ý nền chuồng phải chắc chắn và láng bóng cho chúng không gặm và đào bới được.

3.2. Kích thước chuồng

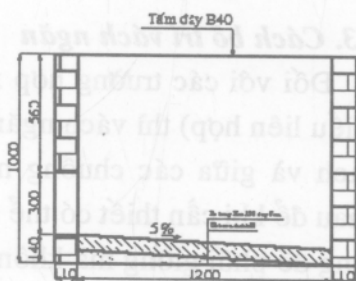
Diện tích chuồng nuôi nhím không cần rộng lắm, trung bình $1\text{m}^2/\text{con}$. Chuồng nuôi nhím nên làm nửa sáng nửa tối, không cần ánh sáng trực tiếp, tránh mưa tạt và nắng nóng, bảo đảm khô sạch, thoáng mát. Khi nuôi nhím theo quy mô trang trại chúng ta nên lựa chọn kích thước chuồng phù hợp địa điểm, tận dụng điều kiện tự nhiên, có thể kích thước cho mỗi chuồng như sau:

- Rộng 1,2m.
- Dài 1,4m.
- Cao 1,0m.
- Độ dốc nền 5%.

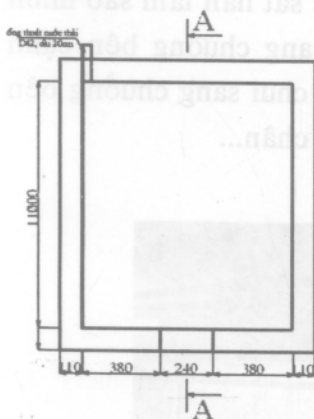
- Lợp ngói proximăng hoặc lợp tôn, bao phủ tránh mưa nắng độ dốc 5 - 10%.



Mặt đứng chuồng Nhím



A-A



Ghi chú:

- + Tường dày 110, vữa xi măng cát văng mức 75.
- + Nắp đáy sera được làm bằng không dính hàn với tấm B40.
- + Nếu chuồng được lát xi măng cát văng mức 150, đáy 7cm và được tạo độ dốc 5%.



Ảnh 8. Chuồng bằng sắt, lưới B40 tại TP. HCM



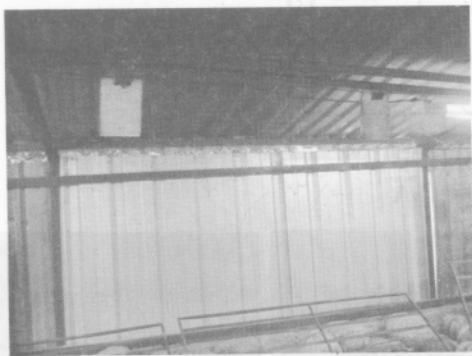
Ảnh 9. Chuồng Xây gạch tại trại nhím Thái Bình

3.3. Cách bố trí vách ngăn

Đối với các trường hợp xây nhiều chuồng gần nhau (kiểu liên hợp) thì vách ngăn cũng được xây bằng tường gạch và giữa các chuồng nên để một cửa thông sang nhau để khi cần thiết có thể dồn được từ chuồng bên cạnh sang để phối giống mà không cần bắt chúng.

Kích thước cho cửa thông giữa các chuồng là 25 x 30cm và được làm bằng tôn hoặc sắt hàn làm sao nhím con không chui hoặc thò chân sang chuồng bên cạnh được, tránh trường hợp nhím con chui sang chuồng bên cạnh và bị con khác cắn chết, cụt chân...

3.4. Cách phối ánh sáng



Ảnh 10. Mái chuồng nhím có kệ thả theo dõi

Đặc tính của nhím là thường ngủ ban ngày và hoạt động mạnh vào ban đêm nên bà con chú ý những điểm sau:

- Chuồng nên xây dưới tán cây to để giảm nắng về ban ngày.

- Hướng chuồng nên để hướng đông, nếu không thể thì nên tránh hướng tây.

- Bố trí mái làm sao mưa không bị hắt vào chuồng, nhưng vẫn đảm bảo được nắng sáng có thể vào chuồng được để diệt nấm mốc và các ký sinh trùng có hại.

- Trong chuồng nên bố trí đèn để theo dõi được nhím về ban đêm, cũng như khi sinh đẻ.

3.5. Xây dựng chuồng nhím



Ảnh 11. Dãy chuồng trong trang trại nhím TB

Xây chuồng nuôi nhím kiểu trang trại. Bà con chú ý trước khi xây nên chuẩn bị những vật liệu sau:

- Gạch xây (400 viên/1 chuồng độc lập, nếu xây liên hợp khối lượng gạch/chuồng sẽ giảm đi).

- Vữa xây mác 50.

- Cánh cửa sắt hàn (hoặc gỗ, tre... với các trại nhím quy mô nhỏ, kích thước 24 x 30cm).

- Lưới sắt B40 hoặc khung gỗ, sắt đặt phía trên chuồng (1,2 x 1,4m) phòng nhím nhảy ra ngoài.

- Vật liệu làm mái như: ngói, proximăng, tôn...



Ảnh 12. Dãy chuồng có nắp đậy

Khi làm nền, xây phải chú ý để rãnh thoát nước thải. Chất thải của nhím có mùi hôi rất khó chịu vì vậy chuồng phải xây cách độc lập, tránh nằm đầu hướng gió.

Nền và sân chuồng làm bằng bê tông dày 5 - 8cm, nghiêng khoảng 3 - 5%, để thoát nước và để nhím không đào hang chui ra... Xung quanh khu chuồng xây gạch cao khoảng 90cm và đậy bằng lưới thép B40. Có mái cao ráo che mưa nắng, chọn hướng phù hợp không nắng vào mùa hè không gió và lạnh lùa vào mùa đông. Phía sau có rãnh thoát nước. Hàng ngày dùng vòi phun nước để rửa chuồng không để thức ăn thừa, phân nhím trong chuồng, luôn luôn giữ cho chuồng được sạch sẽ.

Chú ý: Nếu có thể tận dụng những vật liệu có sẵn thì khối lượng trên có thể giảm đi. Bà con có thể tận dụng

những tấm đan cũ, gạch mẫu, cũ... để làm nền. Tận dụng tường sẵn có, chuồng sẵn có...



Ảnh 13. Cửa chuồng và rãnh thoát nước ngầm

- Nhím thích ở hang nhưng không nên làm hang cho nhím, mà nên làm nền phẳng để dễ dàng vệ sinh tránh nấm mốc, ký sinh trùng cư trú và phát triển, mặt khác để nhím thấy người không còn cảm giác sợ sệt như nhím hoang dã do nhím phải đối mặt với người thường xuyên nên quen. Qua đó làm nhím sống khỏe, ít bệnh và thân thiện với người hơn.

- Máng uống nước có kích thước vừa phải như bát ăn cơm hoặc bát con được gắn cố định cao hơn nền chuồng từ 5 - 10cm để nhím không ỉa-đái vào và xây ở ngoài sân tránh nước vung vãi làm dơ bẩn, ẩm ướt nền chuồng. Trong chuồng nên để vài khúc xương trâu bò, hoặc đá liếm để cho nhím mài răng, không cắn phá chuồng cũng như lấy một số vi lượng cho nhu cầu của cơ thể.

II. HÌNH THỨC VÀ CÁCH NHẬN BIẾT GIỚI TÍNH NHÍM



Ảnh 14. Nhím đực, nhím cái

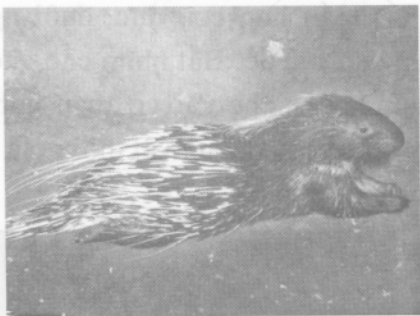
Nhím thuộc bộ gặm nhấm, là động vật hoang dã, sống trong rừng, thành từng đàn 3 - 4 con, tự đào hang để ở. Thường ngủ ngày, ăn đêm. Trong đàn chỉ có một con đực trưởng thành. Nhím đực rất ga-lăng và hào hiệp như tấn công đối phương để bảo vệ đàn, không cho bất cứ nhím đực nào xâm phạm lãnh thổ và đàn cái do nó kiểm soát.

1. Nhận biết chung

- Nhím đực mỏ dài, đầu nhọn, thân hình thon dài, đuôi dài hơn con cái, dưới háng có hai dịch hoàn và nhô ra phía trước bụng, cách lỗ hậu môn khoảng 4 - 5cm. Nhím đực tính tình hung dữ hơn, hay xù lông, đập chân thành phạch, vừa cắn vừa đánh lông tấn công đối phương.

- Nhím cái mỏ ngắn, đầu hơi tròn, thân hình quả trám, đuôi ngắn và mập hơn con đực, dưới bụng lộ rõ 6 vú ở hai bên, dưới háng có lỗ sinh dục cái, cách lỗ hậu môn

khoảng 3 - 4cm. Nhím cái tính tình hiền lành hơn, chỉ hung dữ lúc đẻ.



Ảnh 15. Nhím cái đang chữa

2. Cách phân biệt nhím đực, nhím cái

- Lúc nhím còn nhỏ, đặt nhím nằm ngửa, dùng 2 ngón tay vạch lỗ sinh dục ra, thấy gai giao cấu lộ ra là nhím đực, không thấy là nhím cái.



Ảnh 16. Lỗ sinh dục của nhím

- Khi nhím trưởng thành, nhím đực mõ dài, đầu nhọn, thân hình thon dài, đuôi dài hơn con cái, tính hung dữ,

hay xù lông, rung chuông, đập chân thành phạch để tấn công đối phương. Nhím cái mỗ ngắn, đầu hơi tròn, thân mình mập và ngắn hơn con đực, đuôi ngắn, tính hiền lành, chỉ hung dữ lúc đẻ. Bắt nhím cho vào rọ hẹp, nhấc lên dùng ngón tay ấn nhẹ vào cơ quan sinh dục cách hậu môn 2 - 3cm, nếu thấy dương vật thò ra là nhím đực, nếu không là con cái.



Ảnh 17. Hàng vú của nhím

Nhím cái có 6 vú nổi rõ bên sườn chứ không nằm dưới bụng như loài khác. Trong giai đoạn tiết sữa, vú chúng có khi to bằng cả một cái chén uống nước.

III. KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG

1. Chọn giống

Chọn giống là khâu cần thiết và đặc biệt quan trọng trong quá trình chăn nuôi nhất là khi giá cả con giống ngày càng trở nên đắt đỏ giá nhím hoang dã mới săn bắt được và nhím đã thuần ở thế hệ F2, F3 giá rất khác nhau thậm trí nhím đã thuần có giá cao gấp 2 - 3 lần giá nhím

mới sẵn bắt về. Bà con lưu ý nhím hoang dã mới sẵn bắt thường có các đặc điểm sau:

- Thấy người thì hoảng hốt chạy thậm chí đâm đầu vào tường dẫn đến các chấn thương vỡ đầu, chảy máu.
- Những con bị đánh bẫy thường gặp là bị què, cụt chân.
- Những con bị hun khói thường thấy là lông bị vàng, cháy dở có trường hợp còn cháy cả đuôi.

Những con này khả năng sinh sản rất kém thậm chí là không sinh sản được do các nguyên nhân sau:

- Do môi trường sống thay đổi, phải mất thời gian để thích nghi.
- Do ảnh hưởng của những chấn thương cơ học.
- Do ảnh hưởng của những chấn thương tâm lý (stress)...

Qua quá trình trải nghiệm tại trại giống cùng với quá trình nghiên cứu chúng tôi khuyên bà con lưu ý trong quá trình chọn giống như sau:

- Chọn những con khoẻ mạnh, nhanh nhẹn.
- Nên chọn con đực to hơn con cái.
- Khi ghép đôi phải chọn những con không cùng huyết thống.
- Chọn giống thế hệ F2, F3 trở đi.
- Nên mua giống ở những trang trại có uy tín, kinh nghiệm.

Nhím giống nuôi từ các trang trại dạn hơn, ít có trạng thái hoảng hốt. Nhím nuôi trong hai tháng thì tách khỏi mẹ.

Ta nuôi chúng ra một ô khác. Mỗi ô có thể nuôi 2 đến 3 con. Cũng có thể xuất bán làm giống được. Ta có thể dùng vợt bằng dây gai hoặc dùng rọ để lừa bắt nhím con đi.



Ảnh 18. Đôi nhím giống và hai nhím con

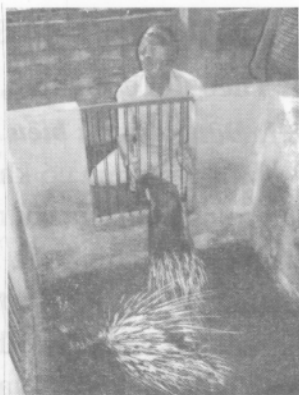
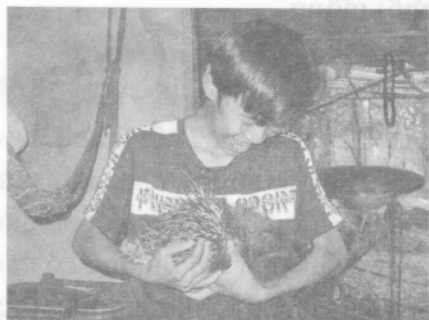
Nhím sinh sản bình thường, mỗi lứa sinh từ 1 - 3 con, cá biệt sinh tới bốn con. Nuôi nhím khoảng 2 - 3 tháng thì xuất giống. Nhím hai tháng tuổi nặng 2,5 - 3kg, nhím con sinh vào mùa đông tăng trưởng cân nặng chậm hơn các mùa khác. Sau 7 - 8 tháng có thể xuất nhím thịt. Nhím trưởng thành nặng khoảng 15 - 20kg, cá biệt có con 30kg (được bà con bắt được trong rừng trúc tại huyện Quỳnh Châu, Nghệ An năm 2007).

2. Phương pháp thuần hoá nhím

Do người dân đa phần hiểu nhím là động vật hoang dã, sống trong hang, hốc, cần nơi rất yên tĩnh, hơn nữa có bộ lông sắc sảo đâm vào đối thủ, vào người nên họ thường xa lánh nhím, không “sờ mó”, chỉ dùng các công cụ như roi, chổi để điều chỉnh, bao bì gai để bắt. Ở những

chủ hộ nuôi nhím này, chuồng nhím thường được đặt chỗ kín, thậm chí rất ít ánh sáng.

Tại trại nhím Thái Bình có cách nhìn khác hơn về nhím. Chúng tôi tiếp xúc với nhím, bắt, gọi và tắm cho nhím. Quan hệ giữa nhím và người thân thiện và tình cảm hơn, nhiều con nhím còn lân la đến với người, mỗi khi cho ăn...



Ảnh 19. Thân thiện với nhím

Một yếu tố có thể tạo nên sự thân thiện giữa người và nhím, đó là mức độ thuần. Trong lúc đàn nhím ở trại nhím Thái Bình là các thế hệ được để ra tại trại và ngay từ nhỏ chúng đã tiếp xúc với người thì một số nơi khác nhím mới được bắt từ rừng về. Ở những đàn nhím mà không có sự tiếp xúc thân thiện, việc bắt nhím rất khó khăn. Nhím thường chạy trốn và đôi khi đâm thẳng đầu vào tường. Tại Trại thú Ba Vì, đã có 5 con chết trong quá trình bắt để kiểm tra, cân đo. Việc bắt nhím cái sinh sản,

đặc biệt là trong giai đoạn phối giống và mang thai vì thế nên rất hạn chế.

Có thể tiếp xúc, làm quen với nhím ngay từ lúc mới sinh, có như thế mới thuận tiện cho việc chăm sóc (cân, khám chữa đẻ...) sẽ thuận tiện nhiều. Tuy nhiên cần tránh việc chặn bắt nhím trong giai đoạn sinh sản để tránh sảy thai.

IV. NUÔI NHÍM SINH SẢN

1. Theo dõi động dục, phối giống

1.1. Động dục và biểu hiện động dục của nhím cái

Một con nhím có khối lượng trung bình 15 - 20kg, tuổi thọ trung bình của chúng là 15 - 20 năm. Tuổi thành thục về giới là 1 năm tuổi, nặng 10kg là có thể cho sinh sản. Chúng thường sống đơn lẻ, chỉ tới mùa sinh sản con đực mới đi tìm bạn tình. Khi động dục con cái thường có các biểu hiện: đi loanh quanh trong chuồng, hít ngửi liên tục. Nếu ta động vào người, chúng đứng yên và cong đuôi lên, đôi khi bỏ ăn. Con con đực cũng chạy lăng xăng và hít ngửi liên tục, chân cào liên tục xuống nền chuồng.

Những ngày động dục nhím cái tiết ra chất nhờn lẫn máu, với khối lượng ước tính là 150 - 200cc. Khi nhím cọ vào nền chuồng hoặc máng ăn, chất nhầy được đẩy ra dính vào nơi nằm và dính vào âm hộ. Một vài ngày chất nhầy này khô đi và nhím trở lại bình thường.

Nhím cái động dục 2 - 3 ngày và cho nhím đực phối giống suốt ngày lẫn đêm. Nhím cái nuôi nhốt lâu có biểu

hiện động dục kém. Mỗi lần động dục chỉ xuất hiện vết ướt xung quanh âm hộ 2 - 2,5cm. Thời gian động dục một lần là 2 - 3 ngày.

Trong thời gian nuôi con chúng tôi thấy nhím cái không có biểu hiện động dục lại sau khi sinh.

Những quan sát trên 15 nhím sinh sản ở trang trại, cho thấy nhím động dục có hiện tượng sau:

Bảng 4. Những biểu hiện động dục của nhím

Hiện tượng	Số trường hợp
Lông dựng đứng, đái nhiều	1
Đi lại nhiều, đái nhiều	2
Đái nhiều	1
Phá chuồng, lông dựng đứng	1
Dựng lông và đái	1
Dựng lông	4
Quấn quýt con đực, chân sau đập xuống đất	4
Quấn quýt con đực	1

Nhìn chung phát hiện động dục không dễ dàng đối với người nuôi nhím, vì thường xảy ra ban đêm và đòi hỏi người chăn nuôi phải quan sát kỹ kết hợp với việc theo dõi qua sổ sách.

1.2. Chu kỳ động dục

Chu kỳ xuất hiện chất nhầy này là 30 - 32 ngày. Như vậy thời gian tái động dục là 30 - 32 ngày.

2. Giao phối

2.1. Sự biểu hiện của đực, cái trong giao phối

Nên cho con cái phối giống từ 10 - 12 tháng tuổi. Thời gian động dục thường kéo dài 2 - 3 ngày, thời điểm phối thích hợp là 2 ngày sau khi nhím cái động dục.

Đã xảy ra trường hợp, đực nhốt riêng và cái nhốt riêng, khi phát hiện nhím cái có động dục, nhím đực đã cắn đứt cả lưới sắt chuồng nó và nhảy vào ở chung với nhím cái. Cơ chế “gọi đực” theo các chuyên gia sinh học là con cái phát ra mùi.



Ảnh 7: Nhím giao phối

Qua quan sát những cặp nhím giao phối ban ngày, chúng tôi đều thấy, khi muốn giao phối con đực tiến sát con cái, thậm chí ép con cái và khi giao phối con đực nhảy chồm lên con cái hết như bò - lợn... Lúc phối nhím cái nằm ẹp xuống và chống đuôi lên. Mỗi lần giao phối kéo dài khoảng 1 phút.

Thông thường sau thời gian phối giống nhiều lông nhỏ của nhím rơi rớt lại trên sàn chuồng. Buổi sáng ra lúc

quét dọn, người chăn nuôi nếu thấy hiện tượng này thì biết là chúng đã giao phối.

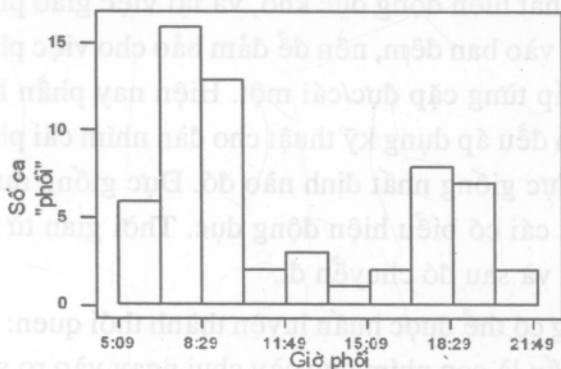
2.2. Thời điểm giao phối

Một số tài liệu và kinh nghiệm của một số người nuôi nhím cho biết nhím thường giao phối vào ban đêm. Tuy nhiên giao phối vẫn diễn ra ban ngày. Chúng tôi đã tiến hành quan sát các hành vi phối giống từ 6 giờ sáng đến 9 giờ đêm (giai đoạn có thể nhìn thấy) và đã đếm được 60 lần giao phối.

Bảng 5: Thời điểm (ban ngày) giao phối của nhím

Giờ	Số ca	Giờ	Số ca	Giờ	Số ca
6	6	11	1	17	5
7	5	13	3	18	3
8	11	14	1	19	6
9	12	15	1	20	1
10	2	16	1	21	2
Tổng	34				15

Sơ đồ 1: Phân bố ca giao phối theo thời gian trong ngày (từ 5 giờ đến 9.30 giờ đêm)



Sơ đồ 1 cho thấy sự phân bố các lần phối theo thời gian. Nhím giao phối vào ban sáng (7 - 9 giờ) và chiều (6 - 8 giờ).

- Biểu hiện của nhím sau khi giao phối

Sau khi giao phối được và cái trở nên bình thường. Con được không có những biểu hiện quấy rối con cái. Nhưng trong cả thời gian ghép được kể cả lúc nhím cái đã chữa thỉnh thoảng vẫn thấy nhím đực nhảy chồm lên nhím cái.

2.3. Số nhím đực ghép với nhím cái và thời gian nhốt chung

Tỷ lệ ghép nhím đực với cái: Một đực - một cái và một đực - nhiều cái.

Bảng 6: Ghép đôi đực/cái tại các cơ sở nuôi nhím

Trại nhím	Một đực - một cái	Một đực - nhiều cái
Trại nhím Thái Bình	X	
Trại nhím tại Sơn La		X
Trại nhím Anh Ngọc		X
Trại nhím Kiên Hương	X	

Do việc phát hiện động dục khó, vả lại việc giao phối xảy ra nhiều vào ban đêm, nên để đảm bảo cho việc phối giống đều sắp từng cặp đực/cái một. Hiện nay phần lớn các trại nhím đều áp dụng kỹ thuật cho đàn nhím cái phối với một số đực giống nhất định nào đó. Đực giống được nhốt với con cái có biểu hiện động dục. Thời gian từ 20 đến 60 ngày và sau đó chuyển đi.

Đực giống có thể được huấn luyện thành thói quen: hễ chủ đưa rọ đến là con nhím đực này chui ngay vào rọ sau

đó đưa đến cái giống có biểu hiện động dục và thả ngay vào đó. Như vậy nếu ta phát hiện được động dục và chữa thì có thể tách sớm đực, rút ngắn thời gian nhốt chung với nhím cái thậm chí xuống 40 - 50 ngày. Nếu thế chúng ta chỉ cần nuôi một số đực tốt và tăng khả năng chọn lọc nâng cao chất lượng đàn giống qua sử dụng đực tốt.

Việc tách đực khỏi nhím cái chỉ xảy ra khi người chăn nuôi biết chắc rằng nhím cái đã chữa và chuẩn bị đẻ. Tuy nhiên không phải ai cũng có thể làm được việc này vì không giám chắc nhím đã chữa thậm chí đã giao phối. Hiện nay do giá con giống đang lên cao nên người ta sẵn sàng nuôi nhím thành đôi.

2.4. Ngày nhập đực trở lại sau khi đẻ ở những cơ sở nhân giống một đực - nhiều cái

Sau khi tách con, lập tức nhím cái được ghép đôi luôn với nhím đực.

Một số trại cho rằng nên ghép đực sau khi tách con ra khoảng từ 5 - 15 ngày. Nhưng chúng tôi không cho rằng thế là đúng và chưa có công trình nghiên cứu nào về khoảng thời gian hợp lý này là bao nhiêu.

Nhím đực khi phối giống cần cho ăn thêm thóc, ngô, giá đậu nảy mầm và thức ăn tinh, thức ăn giàu chất đạm, chất béo. Nhím cái khi sinh con cũng cần cho ăn thêm thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm, chất béo để tăng lượng sữa cho con bú và để nhím con mau lớn, đảm bảo sức khỏe cho nhím mẹ tái sản xuất khi vừa cho con bú vừa phải mang thai.

3. Biểu hiện chữa, thời gian mang thai và đẻ của nhím

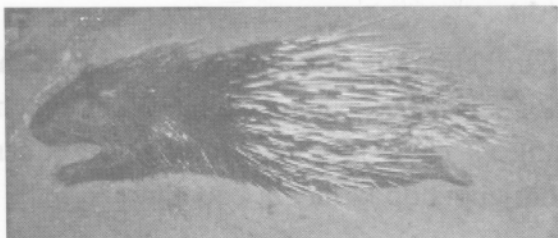
Những hiện tượng chữa được ghi nhận như sau

Bảng 7: Biểu hiện chữa của nhím khi nghiên cứu 14 cá thể cái

Hiện tượng	Số trường hợp
Bụng to ra 2 bên hông	8
Bụng to, hay nằm sấp	1
Bụng to và tăng trọng nhanh, ăn khỏe	5

Những hiện tượng trên thường được phát hiện trước lúc đẻ trung bình là 45 ngày, sớm nhất là 63 ngày và muộn nhất là 36 ngày.

Như vậy, để có thể đoán được con vật có chữa hay chưa cần phải ghi chép ngày ghép đực và quan sát kỹ sự biến đổi kích thước của vòng bụng, mức độ ăn.



Ảnh 20. Nhím chữa hay nằm xấp, đuôi chân ra sau

3.1. Thời gian mang thai

Vì việc xác định hiện tượng động dục, phối giống, chữa rất khó, cho nên nhím đực thường được nhốt rất lâu với con nhím cái như phần trên đã nói.

Bảng 8: Danh sách một số nhím được tiên đoán đúng ngày đẻ dựa vào việc phát hiện giao phối chính xác

Số hiệu chuồng	Lứa	Ngày phối	Ngày đẻ	Số ngày chữa	Số con
01	2	04-12-05	10-03-06	96,00	1
02	1	15-11-05	18-02-06	95,00	1
03	1	30-10-05	02-02-06	95,00	1
04	2	22-11-05	26-02-06	96,00	3
05	2	30-10-05	30-01-06	92,00	2
06	4	25-11-05	28-02-06	95,00	3
07	4	30-10-05	03-02-06	96,00	3
08	2	20-10-05	20-01-06	92,00	2
Trung bình				94	

Tuy nhiên chúng tôi chưa có được một công trình nghiên cứu khoa học nào có nói đến phương pháp nghiên cứu sâu xác định đặc điểm này. Nhưng từ các quan sát đã trình bày nói trên, chúng tôi cho rằng số ngày mang thai khoảng 90 - 95 ngày là có cơ sở.

3.2. Đẻ và biểu hiện trước khi đẻ

Chúng tôi đã có những ghi chép, thống kê về hành vi của nhím trước khi đẻ:

Bảng 9: Biểu hiện trước khi đẻ của nhím

Hành vi	Số trường hợp
Phá chuồng, chân trước cào xuống đất	6
Phá chuồng	4
Ăn bình thường và khi đẻ nằm ì một chỗ	2
Ăn bình thường, thờ ơ	1
Ăn ít, nằm ì khi đẻ	1
Chạy quanh chuồng	1

Trước lúc đẻ nhím thường ăn ít đi, nằm ẹp xuống đất với tư thế duỗi hai chân và mệt mỏi. Lông nhỏ rụng nhiều trên sàn chuồng.

Phần lớn nhím đẻ vào ban đêm. Tuy nhiên nhím cũng đẻ ban ngày.

3.3. “Trục trục” lúc đẻ và di chứng sau đẻ

Tại Sơn La, người ta đã quan sát được hai trường hợp đẻ khó, con chết ngạt và người chăn nuôi phải móc, kéo thai chết ra để cứu nhím mẹ. Lý do, là do thai quá lớn. Chúng tôi cho rằng, nhím cái có chữa thường ăn tranh cả phần nhím đực hơn nữa giai đoạn này chúng ăn khoẻ hơn nên người nuôi thường cho ăn nhiều và hậu quả là thai quá to.

Khi đẻ xong, nhím thường để lại nhiều máu trên sàn chuồng.

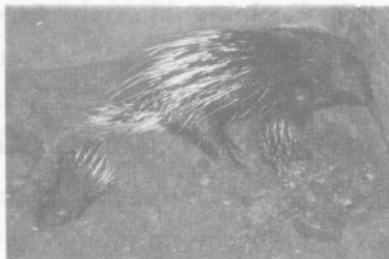
3.4. Số con đẻ mỗi lứa

Tại trại nhím của chúng tôi theo thống kê số con trong một lần đẻ là từ 1 - 3 con, những con đẻ lứa đầu thường là 1 con. Sau khi đẻ 1 con chúng tôi thường đổi con đực khác để phối giống, thông qua đó cũng chọn lọc được những con đực tốt hơn.

Những con đẻ 3 thì chúng tôi duy trì con đực đó để phối giống lần sau. Trong trường hợp đẻ 3 thì bà con chú ý nên tách luân phiên sao cho trong cùng một thời điểm chỉ có 2 con nhỏ theo mẹ được bú, sau khoảng 2 - 3 tiếng sau lại đổi con khác ra. Sau khoảng 1 tuần chúng ăn mạnh thì không cần luân phiên nữa.

Nhím mới sinh đến 3 ngày tuổi cần nhiệt độ ẩm áp 25

- 30°C, được 1 tuần tuổi nhím đã đầy đủ lông cứng, có thể chịu được nhiệt độ môi trường sống bên ngoài.



Ảnh 21. Nhím con theo mẹ

3.5. Tuổi đẻ lần đầu

Qua theo dõi và ghi chép thì có sự chênh nhau khá lớn về tuổi đẻ lần đầu. Đối với các giống vật nuôi khác, tuổi phối lần đầu bị ảnh hưởng lớn bởi tốc độ sinh trưởng, sinh trưởng nhanh, động dục sớm và ngược lại. Tại trại nhím của chúng tôi nhím thành dục trung bình 8 - 14 tháng khi đạt trọng lượng 8 - 12kg/con.

3.6. Số ngày cho bú



Ảnh 22. Nhím con bú mẹ

Số ngày cho bú trung bình là 08 tuần. Nhím là động vật hoang dã có sức đề kháng, thích nghi cao do vậy ngay sau khi đẻ vài ngày là chúng đã có thể ăn được. Bà con lưu ý là trong thời gian chuẩn bị tách và sau khi tách mẹ nên bổ xung thêm thức ăn có nhiều chất đạm, chất béo cho chúng sinh trưởng tốt trong thời gian đầu.

Thức ăn trong khoảng thời gian này có thể là đồ tương rang chín ngâm vào nước cho mềm, ngô hạt ngâm, thậm chí là cơm nắm với cám tăng trọng lợn.

- Sau khi đẻ 1 tháng, nếu được chăm sóc tốt, nhím cái đã động dục. Có thể nhận biết nhím động dục bằng cách, động vào thấy chúng đứng yên, cong đuôi lên, lúc đó hãy mang nhím con đi chỗ khác và thả nhím đực vào phối giống, để đề phòng nhím đực cắn con. Nhím thường hoạt động và ăn mạnh vào ban đêm, nên cho lượng thức ăn buổi tối nhiều hơn ban ngày.

Thời gian có thai 3 tháng (90 - 95 ngày) thì đẻ, nhím thường đẻ vào ban đêm, một năm đẻ hai lứa, mỗi lứa đẻ 1 - 3 con, thường là 2 con, trọng lượng sơ sinh bình quân 100gr/con. Nhím con mới đẻ ra kêu lít chít như chuột. Nhím mẹ không chỉ cho con mình đẻ ra bú mà còn cho cả những con không phải mình đẻ ra bú bình thường. Nhím mẹ sau khi tách con 3 ngày là chịu đực và cho phối giống cho chu kỳ sinh sản tiếp theo.

- Nhím con mới đẻ, chúng đỏ hồng, mũm mĩm, nhưng chỉ vài giờ sau, da chúng đã co lại, để lộ rõ những lông

trắng bám trên mình, trong vòng 1 - 2 tháng đầu, lông còn mềm và rất hiền, ta có thể bắt lên xem để phân biệt đực cái, đánh dấu theo dõi về sau. Qua thời gian, những lông trắng này dần đạt đến độ dài 20 - 25cm, hóa sừng và trở thành bộ giáp đặc trưng của loài gặm nhấm này.



Ảnh 23. Nhím con 1 tuần tuổi



Ảnh 24. Nhím con 4 tuần tuổi

- Nhím con cứng cáp rất nhanh, nhím con theo mẹ tăng trọng nhanh, bình quân 1kg/con/tháng, sau 1 tháng thì nhím con biết ăn, sau 3 tháng thì cai sữa, nhím con sau cai sữa, nếu chăm sóc nuôi dưỡng tốt có thể đạt trọng lượng bình quân 3kg/con. Nếu trong đàn có nhím đực sắp trưởng thành (5 - 6 tháng) thì phải tách đàn nuôi riêng, nếu không nhím bố sẽ tấn công cho đến chết mới thôi (đó là quy luật tự nhiên để bảo tồn nòi giống). Tỷ lệ đực cái thích hợp là đực/cái = 8/10.

- Nhím con, nuôi sau 1 năm khối lượng đạt 10kg, sau hai năm đạt 15 - 16kg và sang năm thứ 3 con đực đạt 20kg, con cái 17 - 19kg.

3.7. Chăm sóc nhím sinh sản

Tăng cường thêm thức ăn giàu dinh dưỡng, đủ các hàm lượng chất khoáng cho nhím cái trong thời gian mang thai. Khu vực nuôi nhím sinh sản cần tách riêng cho yên tĩnh, tránh chấn động mạnh. Vệ sinh chuồng trại hằng ngày, giữ cho thoáng mát về mùa hè, che ấm về mùa đông. Theo dõi, nếu thấy các biểu hiện bất thường như khó đẻ cần nhờ cán bộ thú y can thiệp, giúp đỡ. Chú ý giữ kín gió, nhiệt độ trong chuồng từ 25 - 30°C trong tuần đầu sau sinh để nhím mẹ ủ ấm cho con.

V. PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH

1. Phòng bệnh

Do nhím ở rất sạch nên phải quét dọn chuồng trại sạch sẽ, khi vào chuồng trại cần đi ủng để đề phòng nhím

đánh lông vào chân gây đau đớn. Giữ yên tĩnh cho nhím nhất là khi nhím ngủ. Khi nhím sinh sản cần ngăn cách các đôi cẩn thận vì nhím đực sẽ cắn chết con của con nhím khác. Ưu thế nhất là nhím rất ít bệnh tật, nên rất dễ nuôi. Thường thì trong quá trình vận chuyển nhím hay cắn nhau, các vết thương được liền rất nhanh. Có con bị cụt chân nhưng chỉ một thời gian ngắn đã liền và vẫn sinh sản tốt.

Chúng tôi đã tiến hành nuôi nhím trong một thời gian dài (06 năm) đến nay chưa thấy xuất hiện bệnh lý nào quan trọng dẫn đến tử vong ở nhím một phần là do chúng là động vật hoang dã có sức đề kháng cao, mặt khác tại trang trại của chúng tôi luôn đảm bảo sạch sẽ, mát mẻ về mùa hè, ấm áp vào mùa đông.

2. Một số bệnh thông thường

Theo thống kê thì nhím thường bị các bệnh sau:

2.1. Bệnh ký sinh trùng ngoài da

Do ve, mò cắn gây nên ghẻ lở.

Đối với trường hợp này bà con nên tắm, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, tránh ẩm thấp, vách tường ngăn nên phẳng không để nhiều chỗ lồi, lõm để ký sinh trùng trú ẩn, khi đã phát hiện ra thì bà con nên nhốt nhím vào lồng sau đó tiến hành bắt ve, rận cho chúng, chúng cũng có thể tự liếm, nhằn được.

Đối với trường hợp bị ghẻ bà con nên mua thuốc trị ghẻ của lợn, chó, mèo tại các cửa hàng thuốc thú y để

điều trị cho chúng, thuốc có thể là dạng bôi hoặc phun đều được. Sau 2 - 5 ngày chúng sẽ hết ghẻ.

+ Thuốc trị ký sinh trùng ngoài da: Vimectin 0,3% tiêm bắp 1ml/12kg thể trọng. Có thể dùng thuốc bột để trộn vào thức ăn/nước uống: Vimectin gói 50 gam trộn khoảng 80kg thức ăn; hoặc 1 gam thuốc cho 30kg thể trọng/ngày; liên tục 3 ngày.

+ Thuốc sát trùng chuồng trại:

* Khi chuồng còn trống, chưa thả nhím: Vime Protex pha nồng độ 0,5% (100ml pha 20 lít nước phun khắp chuồng).

* Khi trong chuồng có nhím: Chọn một trong các loại sau hoặc luân phiên sử dụng:

- Vimekon pha nồng độ 0,5% (100ml pha 20 lít nước) phun khắp chuồng, có thể phun lên mình nhím.

- Vime-Iodine pha nồng độ 33% (15ml pha 4 lít nước) phun khắp chuồng, có thể phun lên mình nhím.

2.2. Bệnh đường ruột

Bệnh này thường do các nguyên nhân sau gây ra:

- Do ăn phải thức ăn có chất bảo vệ thực vật: Trong trường hợp này bà con nên đổi thức ăn cho chúng, thức ăn phải rửa sạch thậm trí là xục ozon để đảm bảo đã loại bỏ hết thuốc bảo vệ thực vật. Thông thường chúng sẽ tự khỏi sau 2 - 3 ngày.

- Do ăn phải thức ăn ôi thiu, thối: trong trường hợp này bà con nên hạn chế những đồ ăn đã hỏng cho chúng như

cơm thiêu, hoa quả thối, hỏng... bà con có thể điều trị bằng cách cho ăn thêm thức ăn đắng chất như ổi xanh, quả hồng xiêm xanh, cà rốt, rễ cau, rễ dừa... chúng sẽ khỏi rất nhanh.

+ Có thể dùng các thuốc sau 3 - 5 ngày liên tục để pha nước uống hoặc trộn trong thức ăn:

* Vimenro: 1g/10kg thể trọng/ngày.

* Genta-Colenro: 1g/10kg thể trọng/ngày.

* Terra-Colivet: 1g/8 - 10kg thể trọng/ngày.

Do đường ruột của nhím kém, triệu chứng của nó là hay tiêu chảy hơn những con khác mặc dù cùng chung nguồn thức ăn. Trong trường hợp này bà con có thể bổ xung các thuốc tiêu chảy của người cho chúng uống.

+ Để phòng bệnh tiêu chảy, nên cân đối khẩu phần thức ăn đầy đủ cho nhím. Không nên cho nhím ăn các loại thức ăn bần thỉu, ẩm mốc, hôi thối... Cần bổ sung men tiêu hoá cho nhím khi thấy nhím có biểu hiện bệnh đường tiêu hoá hoặc sau khi điều trị bằng kháng sinh. Có thể sử dụng Vime - 6 - way: 1 gam pha 2 lít nước uống hoặc 1 gam trộn 0,5kg thức ăn cho nhím ăn.

VI. THỨC ĂN CHO NHÍM

Nhím là loài ăn tạp, vì thế, thức ăn cho nhím rất đa dạng như: Côn trùng, giun, ốc, cá, rễ, lá, mầm cây, rau, củ, quả, kể cả những loại chất, đắng...

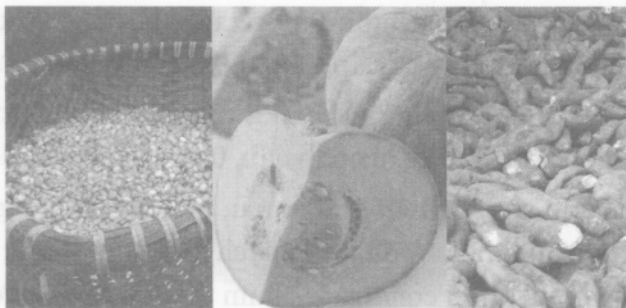
Thức ăn mà nhím thích nhất là các loại củ quả: Bí ngô, ngô, khoai, sắn, quả su su, ổi xanh, củi dừa, vỏ dưa hấu, hạt nhãn, hạt vải, măng tre...



Ảnh 7: Cho nhím ăn

Nhím là loài gặm nhấm nên thích cắn phá, nhất là về đêm. Nếu bỏ khúc gỗ hay xương vào cho nhím mài răng thì tình hình sẽ khả quan hơn. Tuy nhiên, khúc gỗ thì qua một đêm nhím cũng cắn nát. Hoặc bỏ mía khúc vào nhím cũng thích. Riêng xương thì cứng hơn nên để cho nhím tha hồ gặm nhấm.

Xương thu gom ở các quán phở, bún bò thì nhiều vô kể. Mang về cạo hết gân, thịt rửa lại sạch sẽ đem phơi nắng vài ngày cho hết bốc mùi. Có thể luộc lại trước khi phơi càng tốt. Cứ thế cho nhím dùng dần. Khi cọ rửa chuồng thì mang ra thay xương khác vào cho nhím. Xương cũ lại tiếp tục rửa phơi và để cho ăn dần.



Ảnh 25. Ngô, bí đỏ, khoai lang

- Bình thường nhím ăn 1kg thức ăn/con/ngày. Nhưng khi nhím đẻ cần bổ sung thêm thức ăn tinh nhiều chất đạm, chất béo, chất bột, đường... để nhím con mau lớn, nhím mẹ đỡ mất sức, vì vừa phải tiết sữa nuôi con vừa mang thai. Thức ăn cho nhím cần bổ sung thêm mầm, rễ cây các loại, nhím đực sẽ phối giống hăng hơn.

- Tăng chất khoáng cho 2g muối/con/ngày, nếu có điều kiện cho 100 - 200g xương trâu, bò/con/ngày.

- Các thức ăn cần thiết: rau, củ, quả các loại, cám viên hỗn hợp, lúa, bắp, đậu, khô dầu dừa, đậu phộng. Khẩu phần thức ăn cơ bản hàng ngày cho mỗi con nhím theo từng giai đoạn:

+ 1 - 3 tháng tuổi: Cho ăn mỗi con/ngày: 0,3kg rau, củ, quả các loại, 0,01kg cám viên hỗn hợp, 0,01kg bắp, đậu các loại.

+ Từ 4 - 6 tháng tuổi: 0,6kg rau quả củ, 0,02kg cám viên hỗn hợp, 0,02kg bắp đậu, 0,01kg khô dầu, dừa, lạc.

+ Từ 7 - 9 tháng tuổi: 0.8kg rau quả củ, 0,02kg cám viên hỗn hợp, 0,02kg bắp đậu, 0,02kg khô dầu dừa lạc.

+ Từ 10 - 12 tháng tuổi: 1kg rau quả củ, 0,02kg cám viên hỗn hợp, 0,02kg lúa bắp đậu, 0,04kg khô dầu dừa lạc.

- Nước uống: Nhím ăn rau, củ, quả nên ít uống nước, nhưng cũng phải có đủ nước sạch cho nhím uống tự do. Trung bình 1 lít/5 con/ngày. Nhím thường uống nước vào buổi sáng và buổi trưa. Nhím không thích tắm ướt mình đặc biệt là phun nước vào tai nếu bị ướt nhím sẽ rụng mình và rụng lông liên tục.

VII. CÁC CÂU HỎI THƯỜNG GẶP KHI NUÔI NHÍM

1. Vì sao nhím không đẻ?

Câu hỏi: Tại sao tôi nuôi nhím 2 năm rồi mà chúng không đẻ? Xin hướng dẫn kỹ thuật để nuôi nhím có hiệu quả? (nguyenan1966@yahoo.com.vn)

Trả lời: Nhím là loài động vật gặm nhấm hoang dã được thuần hóa và hiện đang được nhiều địa phương đưa vào nhân nuôi vì chúng dễ nuôi, dễ sinh sản, chi phí đầu tư thấp mà hiệu quả kinh tế lại rất cao. Thư bạn không nói rõ tình trạng các con nhím của gia đình, nhưng nếu đã nuôi 2 năm mà nhím không đẻ có thể là do các nguyên nhân sau đây: chọn giống không tốt (có thể cả 2 con cùng là đực hoặc đều là cái), khâu chăm sóc, nuôi dưỡng, đặc biệt là ghép đôi cho giao phối chưa đúng kỹ thuật. Tham khảo tài liệu của Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư quốc gia và kinh nghiệm của nhiều hộ gia đình chăn nuôi

nhím giỏi ở một số địa phương lân cận tôi xin trao đổi với bạn một số vấn đề sau:

* Chọn giống: Theo các nhà khoa học, nhím có 3 nhóm: Nhóm Việt Nam, nhóm Nam Phi và nhóm Bắc Mỹ. Trong nhóm Việt Nam, nhím bờm lớn nhất trong bộ gặm nhấm, nặng trung bình 15 - 20kg, thân, đuôi dài từ 80 - 90cm, hình dáng nặng nề, mình tròn, đầu to, mõm ngắn và sắc, mắt nhỏ. Nếu nuôi tốt, 1 tháng có thể tăng trọng 1kg/con. Cần phân biệt giữa nhím và don vì 2 con này có hình dạng tương tự nhau, nhưng nhím to hơn, nặng hơn, lông cứng hơn, đuôi ngắn hơn đuôi don; khi hoảng sợ nhím sẽ xù lông và kêu.

Nhím đẻ sinh sản. Con đực trưởng thành sau 12 tháng, con cái 16 - 17 tháng tuổi. Mỗi năm 1 con nhím cái đẻ được 2 lứa, mỗi lứa 2 con. Mùa sinh sản của nhím là vào tháng 3 - 4 và tháng 10 - 11. Nhím đực mỏ dài, đầu nhọn, thân hình thon dài, đuôi dài hơn con cái, dưới háng có 2 dịch hoàn nhô ra trước bụng, cách lỗ hậu môn khoảng 4 - 5cm. Nhím đực tính hung dữ hơn, hay dựng lông, đập chân thành phạch, vừa cắn vừa đánh lông tấn công đối phương. Con cái mỏ ngắn, đầu hơi tròn, thân hình quả trám, đuôi ngắn và mập hơn con đực, dưới bụng lộ rõ 6 vú ở 2 bên, dưới háng có lỗ sinh dục cái, cách lỗ hậu môn khoảng 3cm. Nhím cái tính tình hiền lành hơn, chỉ hung dữ lúc đẻ.

Theo ông Lê Văn Thân, một người nuôi nhím giỏi ở xóm Phúc Sơn, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ

An thì nên mua nhím đã sinh sản có hệ số an toàn cao hơn, bởi vì khi mua nhím con rất khó phân biệt đực cái. Nhiều trường hợp người nuôi đã mua phải nhím rừng được thả lẫn với nhím nhà để bán cho khách nên khả năng sinh sản rất thấp vì chúng ta phải có quá trình thuần hóa chúng.

Có nhiều cách chọn giống tùy điều kiện kinh tế của người nuôi. Thông thường bà con thường bắt nhím 2 tháng tuổi hoặc nhím bắt đầu sinh sản. Cách chọn cũng khá đơn giản, chọn những con lông mượt, bóng, khỏe mạnh, không còi cọc. Cách phân biệt nhím rừng và nhím thuần là khi vào thăm chuồng bạn lấy một mẫu thức ăn như bí đỏ hay khoai lang thả vào chuồng, nếu nhím ra ăn chứng tỏ nhím đã nuôi thuần, mạnh dạn có thể bắt về làm giống. Thường mua nhím theo cặp: 1 đực, 1 cái, nhưng nếu nuôi nhiều có thể chọn 1 đực cho 2 - 3 cái nhưng phải chú ý thời gian động đực để cho ghép đôi đạt kết quả thụ thai tốt. Nên chọn con đực nhanh nhẹn, năng động, mạnh mẽ.

Phối giống và chăm sóc nhím sinh sản: Khi con đực và con cái đã đến thời kỳ sinh sản (nặng trên 5kg) thì tiến hành chọn cặp giao phối. Thời điểm động đực của con cái là rụng nhiều lông tơ, kém ăn; con đực có những biểu hiện bất thường như bồn chồn, chạy lung tung, hung hăng. Nhốt con đực và con cái vào lồng rồi cho vào chuồng con cái. Khoảng 1 - 2 ngày sau, chúng sẽ quen mùi hạch của nhau, khi không thấy những dấu hiệu bất thường thì mở lồng cho 2 con giao phối. Nếu không quen mùi của nhau chúng sẽ cắn nhau đến chết.

Sau 2 tháng sống chung, thấy con cái đã có thai (cân trọng lượng trước và sau khi cặp đôi thấy con cái tăng cân là chắc chắn đã có thai) đem tách riêng con đực, con cái sẽ sống riêng một mình để đẻ và nuôi con của nó. Thời gian nhím mang thai nên cho ăn nhiều chuối, rau, củ, quả, lạc... Khi nhím đẻ cần bổ sung thêm các loại thức ăn tinh giàu đạm, khoáng, sinh tố... Nhím cái rất thương con, chăm sóc và bảo vệ con rất chu đáo, nên người nuôi ít phải can thiệp nhiều. Nhím con mới đẻ trong vòng 1 - 2 tháng đầu, lông còn mềm và rất hiền, bạn có thể bắt lên xem để phân biệt đực cái, đánh dấu để chọn giống nhân đàn về sau.

2. Thủ tục quản lý nhím

Câu hỏi: Hỏi về thủ tục quản lý khi có những phát sinh trong lúc nuôi nhím? Mỗi lần nhím sinh sản có phải báo cáo số lượng với cơ quan quản lý không? Khi bán thì cần các loại giấy tờ gì?

Trả lời:

- Khi một trại đã được cấp giấy chứng nhận gây nuôi động, thực vật hoang dã thì đồng thời trại đó sẽ được theo dõi, giám sát. Hiện nay, trừ một số tỉnh không có Chi cục Kiểm lâm, hệ thống Kiểm lâm địa bàn đã được bố trí về khắp các phường, xã (ngoài ra còn có hệ thống Ban Lâm nghiệp xã) vì thế việc khai báo rất thuận lợi. Khi trại nuôi có sự biến động về số lượng vật nuôi (mua - bán, sinh sản, chết...) bạn chỉ cần báo cáo với cán bộ kiểm

lâm địa bàn phụ trách khu vực của bạn (có thể qua điện thoại), mỗi cuối kỳ (tháng, quý) họ sẽ ký xác nhận vào sổ theo dõi của bạn.

- Đối với những trường hợp xuất bán, bạn chỉ cần làm giấy mua, bán, cho tặng... (trường hợp doanh nghiệp thì xuất hoá đơn GTGT) kèm theo bảng kê động vật hoang dã thông thường có sự xác nhận của Hạt Kiểm lâm sở tại. Đối với các loài hoang dã quý hiếm (được nêu trong sách đỏ Việt Nam, thuộc các phụ lục của Công ước CITES, thuộc nghị định 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ...) khi mua bán, cho, tặng... ra ngoài tỉnh thì trại nuôi phải làm các thủ tục nêu trên rồi trình tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Chi cục Kiểm lâm sẽ kiểm tra hồ sơ, nếu hợp pháp, đúng thủ tục... thì sẽ cấp cho trại nuôi giấy phép vận chuyển đặc biệt.

3. Cách chăm sóc nhím đẻ 3 con

Câu hỏi: Khi nhím nhà tôi đẻ 3 con/lứa thì chăm sóc nhím như thế nào là tốt nhất?

Trả lời: Khi nhím cái đẻ 3 con trong một lần sinh nhím con thường đánh nhau đến chết để tranh vú mẹ (mỗi bên sườn thường chỉ một con bú) khi đó trại nhím Thái Bình thường áp dụng những biện pháp sau:

- Tách 1 nhím con ra cho các con bú luân phiên làm sao tại 1 thời điểm chỉ có 2 nhím con trong chuồng với nhím mẹ.

- Tách một nhím con ra cho nhím mẹ khác nuôi nếu nhím con ở 2 chuồng tương đương nhau về trọng lượng và

ngày sinh (chú ý phải tách nhím đực bố tại chuồng muốn ghép thêm).

4. Nhím thường chết do những nguyên nhân gì?

Câu hỏi: Những nguyên nhân nhím chết bất thường là gì?

Trả lời: Nhím là động vật hoang dã có sức đề kháng rất tốt nên ít khi bị bệnh chết. Tuy nhiên trong thời gian nghiên cứu về nhím tại trại nhím Thái Bình chúng tôi có tổng kết một số nguyên nhân nhím chết và cách phòng ngừa như sau để bà con tham khảo.

- Do nhím đánh nhau khi ghép đôi mới mà không được can thiệp kịp thời.

Khi ghép đôi với nhím lạ mới (nhím sinh sản) thông thường con trong chuồng cũ sẽ đánh con mới được ghép vào. Nhiều cặp đánh nhau rất mạnh nếu không can thiệp chúng có thể đánh nhau đến chết. Vì vậy khi ghép đôi chúng ta phải chú ý những điểm sau:

+ Khi thả nhím mới vào chuồng đã có nhím nên quan sát xem nhím có đánh nhau không? Nếu trong vòng 30 phút đầu mà nhím không đánh nhau thì coi như đã ghép được mà không cần theo dõi thêm.

+ Khi nhím nghiến răng dọa nhau, hoặc đánh nhau mạnh thì người ghép nên thả cả 2 nhím ra một chỗ có diện tích rộng hơn để nhím làm quen nhau sau đó ghép lại vào chuồng cũ. Nếu không có thể bắt nhím cũ vào chuồng sắt đặt trong chuồng để 2 nhím quen mùi nhau, khi quan sát thấy chúng đã quen rồi không còn nghiến răng, đánh nhau

nữa thì có thể thả ra khỏi lồng để ghép đôi...

- Do nhím con bị nhím đực khác cắn: Nhím đực sẽ cắn chết nhím con nếu đó không phải là con mình vì vậy khi xây chuồng phải chắc chắn không để nhím con có thể chui sang chuồng khác. Khe cửa phải và ống thoát nước thải phải đủ nhỏ để nhím con không chui ra được.

- Do nhím ăn phải thức ăn có chứa tồn dư chất bảo vệ thực vật cao dẫn đến nhím bị ngộ độc và tử vong. Để phòng ngừa tình huống này thì người nuôi nhím phải lựa chọn thức ăn phù hợp, sạch sẽ cho nhím.

- Do nhím ăn phải những loại côn trùng như sâu dóm, bọ nẹt. Chúng tôi đã thấy những trường hợp nhím đang rất khỏe mạnh nhưng tự nhiên chết không biết lý do và khi tiến hành mổ để nghiên cứu thì thấy trong dạ dày nhím có chứa những loại côn trùng trên. Khi nhím ăn phải sâu róm, bọ nẹt do dạ dày nhím nhỏ và lượng axit trong sâu róm, bọ nẹt cao dẫn đến nhím bị ngộ độc rất nhanh và chết. Nếu phát hiện kịp thời thì nên cho nhím uống nước đường với lượng càng nhiều càng tốt để có thể giảm nồng độ axit trong dạ dày nhím.

- Do nhím không được ăn đa dạng và thiếu chất trong thời gian dài. Biểu hiện của bệnh là nhím bị liệt ít sau đó liệt cả người mặc dù nhím vẫn ăn khỏe nhưng sau đó kém ăn dần và chết. Hiện tại chưa có cách điều trị cho bệnh này mà chỉ dùng phương pháp phòng chống là nên bổ xung nhiều loại thức ăn cho nhím để tránh thiếu nhiều vi lượng cần thiết cho cơ thể

PHỤ LỤC

I. THÀNH LẬP HỘI NUÔI NHÍM ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

Ngày 10/05/2009 tại Trung tâm Khoa học và sản xuất Tây Bắc (thuộc Viện Lâm nghiệp Việt Nam) những người nuôi nhím đã tiến hành đại hội lần thứ 1 Hội nuôi nhím Sơn La được tỉnh Sơn La cho phép. Hơn 60 hội viên và quan chức từ Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm Sơn La đến dự. Đài truyền hình Sơn La đã đến đưa tin về sự kiện trên.

Nuôi nhím tự phát có ở Sơn La từ năm 1992 xuất phát từ Trung tâm Khoa học và sản xuất Tây Bắc (thuộc Viện Lâm nghiệp Việt Nam). Để nâng cao kỹ nghệ nuôi dưỡng, nhân giống, năm 2005 Trung tâm đã tham gia đề tài “Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sản xuất của nhím bõm trong điều kiện nuôi nhốt” của Bộ Nông nghiệp và PTNT do Viện Chăn nuôi chủ trì thực hiện. Số lượng nhím của Sơn La từ đó đã tăng lên đáng kể: năm 2008 có 758 hộ nuôi với đàn nhím là 5.774 con. Số lượng bán đi các nơi là 1.852 con thu về khoảng 10 tỷ đồng. Những huyện có đàn nhím đông nhất là Thành phố Sơn La, Huyện Sông Mã, Thuận Châu, Mộc Châu, Sốp Cộp và Phù Yên.

Đây là Hội đầu tiên nuôi vật nuôi được thuần hoá từ động vật hoang dã như thế tại Việt Nam. Trên thực tế trước đó 2 năm những người nuôi nhím Sơn La đã tập hợp nhau thành câu lạc bộ. Những hoạt động rất hiệu quả như

trao đổi kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, trao đổi con giống để tăng năng suất và tránh đồng huyết, giúp nhau trong công việc buôn bán. Thành viên của câu lạc bộ cũng đã trở thành tư vấn cho nhiều nông hộ trong cả nước nuôi nhím.

Các cơ quan của tỉnh, huyện và thành phố hỗ trợ người dân và là tỉnh đầu tiên tạo điều kiện để những người yêu thích và có nhu cầu nuôi nhím được thành lập hội của mình.

Hội sẽ hướng tới xây dựng những mô hình, nâng cao tay nghề, và xây dựng hệ thống buôn bán lành mạnh để biến nghề nuôi nhím thành nghề độc đáo, hiệu quả cho cả nước.

Hội trưởng Hội nuôi nhím Sơn La, Kỹ sư Tân Văn Phong (ĐT: 0915 421 389), Giám đốc Trung tâm Khoa học và sản xuất Lâm nghiệp Tây Bắc nói: “Sinh ra một nghề là cả một cuộc chiến đấu vất vả, nay rất mừng đã thành đạt. Tuy nhiên chính bản thân Hội cũng rất tâm đắc, làm sao phải luôn luôn giữ ngọn cờ đầu trong nghề này”.

II. CÁC MÔ HÌNH NUÔI NHÍM HIỆU QUẢ

1.Trại nhím Thái Bình - “Anh cán bộ Đoàn và trại nhím tiên ty”

Nguyễn Quốc Bình sinh năm 1978 trong một gia đình nông dân. Tuy hoàn cảnh khó khăn nhưng từ nhỏ anh đã chuyên tâm học hành. Năm 2000, tốt nghiệp khoa Kinh

tế khai thác vận tải đường sắt (ĐH Giao thông Vận tải), Bình nuôi chí làm giàu ngay tại quê hương. Mỗi ngày, anh dành nhiều thời gian đọc sách báo, tra cứu trên internet về các mô hình làm kinh tế giỏi khắp mọi miền đất nước. Thậm chí anh còn tìm đến các chuyên gia nông nghiệp như TS. Võ Văn Sự, Trưởng bộ môn Động vật hoang dã (Viện Chăn nuôi) để tham khảo ý kiến.

Qua nhiều lần đắn đo, Nguyễn Quốc Bình đã chọn nuôi nhím làm hướng đi chính vì tính đơn giản và hiệu quả của loài động vật này. Năm 2004, với số vốn khoảng 300 triệu đồng vay được từ Ngân hàng Chính sách Xã hội, cộng với tiền tự tích lũy và vay bạn bè, Bình đầu tư xây dựng Trại nhím Thái Bình. Anh chia sẻ: “Lúc đó ở miền Bắc, nghề nuôi nhím chưa phát triển nên tôi vấp phải không ít khó khăn. Tâm lý thị trường cũng chưa ổn định”. Để trau dồi thêm kiến thức nuôi nhím, anh đã bỏ ra một khoản tiền không nhỏ để đi đến nhiều trang trại từ Bắc vào Nam học hỏi kinh nghiệm. Ngay trong năm đầu tiên, anh đã thu hồi được số vốn đầu tư.

Đến năm 2006 thì nghề nuôi nhím đã có bước tiến, Trại nhím Thái Bình được nhiều người biết đến. Từ 5 cặp nhím ban đầu, đàn nhím đã phát triển lên hàng trăm con. Bình xây dựng thêm hai trang trại dưới hình thức liên doanh, liên kết với vốn đầu tư hơn một tỷ đồng. Tiếp đó, anh mở rộng liên kết với nhiều trang trại vệ tinh nuôi nhím trên toàn quốc. Hiện nay, trại nhím của anh có khoảng 200 con nhím sinh sản, cho doanh thu hàng tỷ

đồng mỗi năm. Năm 2009, doanh thu từ trại nhím của anh đạt 2,4 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận đạt 800 triệu. Ngoài ra còn tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động với mức lương 3 triệu đồng/tháng.

Không chỉ làm giàu cho bản thân mình, Nguyễn Quốc Bình còn nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhiều thanh niên khác làm giàu. Anh tham gia giảng dạy kỹ thuật chăn nuôi cho nhiều hộ gia đình ở Đông Anh và các địa phương khác. Năm 2007, anh tham gia đào tạo trong Dự án xóa đói giảm nghèo ở Quỳnh Châu (Nghệ An) do nước ngoài tài trợ. Hiện nay, trung bình mỗi ngày có 30 lượt người đến trại nhím nhà anh tham quan, học hỏi kinh nghiệm. Đó là chưa kể tới rất nhiều người gọi đến trao đổi qua điện thoại.

Nguyễn Quốc Bình còn là Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn TNCS HCM xã Hải Bối và anh cũng vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Anh cho biết: “Là một cán bộ Đoàn, một Đảng viên trẻ lại được hưởng một nền giáo dục tốt, tôi càng ý thức được trách nhiệm, không chỉ làm giàu cho bản thân mình mà còn phải giúp đỡ bà con cùng làm giàu cho quê hương, đất nước”. Từ sự chia sẻ của anh, đến nay trên địa bàn xã Hải Bối và huyện Đông Anh có thêm 40 hộ nuôi nhím sinh sản, nâng cao thu nhập trên một đơn vị canh tác. Năm 2009, Nguyễn Quốc Bình được Trung ương Đoàn trao giải thưởng Lương Định Của, một giải thưởng dành cho thanh niên nông thôn có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và xây

dựng nông thôn mới. Mô hình nuôi nhím của anh cũng là một trong 10 mô hình tiên tiến của thanh niên Thủ đô được tuyên dương và nhận được nhiều giấy khen do UBND xã, huyện, thành phố trao tặng.

Không tự mãn với những gì đã có, Nguyễn Quốc Bình còn học thêm văn bằng 2 Trường ĐH Tài chính để tạo đà cho những dự định ấp ủ trong tương lai. Là một trong những thanh niên tiêu biểu của Thủ đô tại Festival thanh niên nông thôn 2010 do Thành đoàn tổ chức, Nguyễn Quốc Bình chia sẻ: Ở nông thôn, rất nhiều bạn trẻ có hoài bão vươn lên lập thân, lập nghiệp làm giàu cho quê hương. Tuy nhiên, họ gặp nhiều khó khăn về vốn đầu tư, mặt bằng sản xuất và khoa học kỹ thuật. Vì vậy, tôi mong rằng các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương nên quan tâm hỗ trợ thanh niên phát huy sức trẻ và trí tuệ, tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp.

2. TP. HCM: Mô hình nuôi nhím, nai đạt hiệu quả kinh tế cao

Ở vùng ven và ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) đã xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi động vật hoang dã như nhím, trăn, nai, cá sấu... đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị đối với quỹ đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp.

Hai vợ chồng ông Phạm Ngọc Tuấn và bà Đỗ Thị

Thanh Hoà đều là thương binh, chủ nhân của Trại nhím Tuân Hoà, ở ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi thành đạt trong sản xuất kinh doanh. Trong quá trình nuôi, ông Tuân nhận thấy con nhím rất dễ nuôi và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn so với nhiều loại vật nuôi khác, từ đó ông mạnh dạn tập trung đầu tư vào kinh doanh con nhím. Chỉ sau hơn 5 năm, đàn nhím từ 40 con tăng lên hơn 200 con, trong đó có 80 cặp nhím bố mẹ (tăng gấp 5 lần). Ông Tuân phấn khởi cho biết: bình quân mỗi tháng trại của ông xuất bán 6 cặp nhím thu được 36 triệu đồng, trừ đi các chi phí thức ăn, khấu hao chuồng trại cũng còn dư 30 triệu đồng/tháng, tính ra mỗi năm lợi nhuận thu được không dưới 350 triệu đồng, chưa kể những con giống để lại gây đàn.

Theo ông Tuân, nhím là vật nuôi ăn tạp, có thể ăn được tất cả các loại rau củ quả (rau muống, khoai lang, bí đỏ...), trung bình mỗi ngày một con nhím chỉ tốn khoảng 2.000 đồng tiền thức ăn; thỉnh thoảng có thể cho nhím ăn thêm dừa khô để nhím có bộ lông mượt. Nhím cái nuôi khoảng một năm bắt đầu đẻ, mỗi năm 2 lứa, mỗi lứa trung bình được 2 con; nhím nuôi 2 tháng tuổi đạt trọng lượng từ 2 - 3kg và giá mỗi cặp 6 triệu đồng nhưng vẫn không đủ giống bán, còn nhím bố mẹ giá khoảng 15 triệu đồng/cặp (trọng lượng khoảng 12kg/con) nhưng ít khi bán ra vì để lại nuôi giống hiệu quả cao hơn.

Tuy nhiên, việc nuôi này phải đăng ký với Chi cục kiểm lâm để kiểm tra xác nhận đủ điều kiện gây nuôi

phát triển như diện tích chuồng nuôi, bảo vệ môi trường, thú y... theo quy định của Cục Kiểm lâm. Riêng con nhím, hiện trên địa bàn TPHCM mới có 12 cơ sở, cá nhân đăng ký gây nuôi với số lượng gần 500 con, nhiều cá nhân đang gây nuôi với số lượng ít chưa muốn đăng ký hoặc ngại không đăng ký. Do đó, sắp tới Chi cục kiểm lâm sẽ tiến hành đợt điều tra thống kê các tổ chức, cá nhân có nuôi động vật hoang dã và hướng dẫn họ đăng ký gây nuôi và phát triển những loại động vật này.

3. Người nhân giống nhím thành công

Những năm gần đây nghề nuôi nhím trở nên khá phổ biến ở nhiều địa phương. Tuy nhiên việc cho nhím sinh sản và tăng đàn thì không phải ai cũng làm được. Mới đây trang trại nhím giống Ba Huệ (Nguyễn Văn Huệ) ở ấp 1, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. HCM đã cho sinh sản thành công giống nhím, chủ động cung cấp con giống cho thị trường.

Qua trao đổi, anh Nguyễn Văn Huệ cho biết, trước đây anh đã từng nuôi ba ba, trăn, kỳ đà... nhưng trong quá trình nuôi anh thấy con gì cũng không có hiệu quả bằng nhím. Nhím là loài động vật hoang dã, thuộc họ gặm nhấm, thức ăn rất dễ kiếm, chi phí thấp, chủ yếu là củ khoai lang, củ mỳ, bí đỏ, rau muống, thậm chí tận dụng các loại phụ phẩm nông nghiệp như: cà rốt, trái cây, rau xin ở chợ về rửa sạch cho ăn cũng được.

Anh Huệ cho hay, thịt nhím là món ăn đặc sản, thị

trường tiêu thụ rất mạnh, nhím đẻ ra không đủ cung cấp cho người nuôi. Nhớ lại những ngày đầu mới vào nghề nuôi nhím, anh Huệ kể: Cách đây khoảng 19 năm về trước mua được cặp nhím để nuôi đầu phải đơn giản, tới các cơ sở nuôi nhím hỏi mua giống, chủ cơ sở còn không muốn cho vô coi, đừng nói là mua. Anh phải lặn lội tìm kiếm thông tin trên báo chí, sách vở, tình cờ một hôm đọc trên báo thấy có người nuôi nhím, anh ôm khư khư tờ báo chạy ngược chạy xuôi, kiếm mấy chỗ mới mua được 1 cặp. Nhờ chịu khó cần cù, học hỏi kinh nghiệm, áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, đàn nhím ngày một tăng dần, lúc cao điểm lên tới cả trăm cặp vừa nhím bố mẹ và nhím con.

Qua nhiều năm gắn bó với nghề, anh Nguyễn Văn Huệ đã tích góp được kinh nghiệm và muốn chia sẻ cùng bà con nông dân. Trước hết phải biết nhận dạng con cái con đực, ngay từ lúc nhím còn nhỏ phân biệt nhím cái, nhím đực bằng cách đặt nhím nằm ngửa để kiểm tra bộ phận sinh dục, nếu có gai giao cấu lồi ra là nhím đực, không thấy là nhím cái. Nhím đực trưởng thành có mỏ dài, đầu nhọn, thân hình thon dài, đuôi dài, hung dữ hơn, hay xù lông, rung chuông, chân đạp phành phạch để uy hiếp đối phương. Nhím cái mỏ ngắn hơn, đầu hơi tròn, thân mập, đuôi ngắn hơn.

Anh Huệ cho hay: Nhím nuôi được 8 tháng tuổi trở lên, nếu sinh trưởng và phát dục tốt, nhím có thể giao phối lần đầu. Biểu hiện động dục thường không rõ ràng, nhất là nhím bắt từ thiên nhiên. Nhím động dục mỗi lần

từ 2 - 3 ngày. Trong điều kiện nuôi nhốt, nếu cho ăn tốt, nhím thường động dục thường xuyên hơn. Nếu khi phối giống nhím không chữa thì 30 - 32 ngày sau nhím sẽ động dục lại, lúc này bộ phận sinh dục cái tiết ra chất nhờn và có mùi, nhím đực tìm đến qua mùi tiết ra ở nhím cái. Biểu hiện của nhím đực, lông xù ra, lắc mạnh (rung nhuông). Nhím thường giao phối khoảng từ 2 - 3 giờ sáng. Con đực xù ông, rung chuông, đi xung quanh con cái, khi nào con cái chịu thì nó nằm im, con đực leo lên lưng con cái tiến hành giao phối. Do biểu hiện động dục không rõ ràng, người nuôi cần nhốt chung con đực và con cái trong thời gian dài. Lưu ý khi phát hiện nhím có biểu hiện động dục cần cho giao phối ngay. Nếu người nuôi chưa có kinh nghiệm thì nuôi ghép 1 đực 1 cái, cho chúng sống với nhau từ 5 tháng tuổi. Thời gian nhím mang thai khoảng 90 - 95 ngày. Khi nhím cái bụng to bè ra hai bên, cần tách riêng con đực ra để tránh tranh ăn. Nhím thường hay đẻ ban đêm, trung bình 2 con, để tốt có khi tới 4 - 5 con. Nếu đẻ nhiều tách từng cặp cho bú luân phiên. Khoảng 1 tuần sau nhốt chúng trở lại, trước khi đẻ khoảng 30 ngày cần bổ sung thêm các chất dinh dưỡng cần thiết cho nhím mẹ.

Sau khi sinh cho nhím uống nước đầy đủ, cho thêm xương bò để nhím gặm tăng thêm hàm lượng canxi, có người còn cho nhím liếm đá liếm. Khi nhím đẻ cần che kín gió, đảm bảo nhiệt độ trong chuồng từ 25 - 30°C trong tuần đầu để nhím mẹ ủ ấm cho nhím con. Nhím

được 2 tháng tuổi bắt đầu tách bầy, có thể tách sớm hơn 10 - 15 ngày nếu nhím con khỏe mạnh. Khi tách bầy là xuất bán được.

4. “Tỉ phú nhím” sắp xuất khẩu nhím

Giới thiệu về ông Thân Quang Vịnh (Hai nhím), 58 tuổi, một nông dân khá thành đạt từ mô hình nuôi nhím, heo rừng tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức-TPHCM. Mọi người quen gọi ông là “Hai nhím”, một lão nông “Robinson” biến đất hoang thành trang trại nuôi nhím và heo rừng. Có lẽ tại TPHCM hiện ít có một lão nông nào thành đạt và phát triển rộng khắp như vậy. Từ một trang trại, hiện nay ông đang vừa lập hai trang trại mới ở Củ Chi - TPHCM, Bình Phước và đang dự định mở tiếp hai trang trại ở Bảo Lộc - Lâm Đồng, Côn Đảo. Tổng số đàn vật nuôi mà ông đang sở hữu gồm 1.000 heo rừng và nhím bố mẹ, hơn 300 cặp giống; lợi nhuận từ cung cấp con giống và thịt của các trang trại trong năm vừa rồi trên 2 tỉ đồng, cao gấp đôi ba lần trước đây.

Đó cũng là cái tài của ông “Hai nhím”. Hội Nông dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức tổ chức buổi nói chuyện “bàn chuyện nhà nông” và mời đích danh “Hai nhím” làm diễn giả, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn với 100 nông dân. Ông tâm sự: “Hôm đó vui lắm, mọi người đều cảm thấy... ham khi tôi nói đến việc thu hoạch mỗi năm thu cả tỉ đồng”. Vui nhất là sau hội thảo đó, đã có rất nhiều người đặt ông cung cấp con giống, hướng dẫn kỹ

thuật mở trang trại. Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu (khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức) cũng là một trong hàng trăm vị khách đến trang trại ông Hai để học tập về mô hình làm ăn. Chị Thu cho biết mình đã bị cuốn hút trước cách nói chuyện của ông và quyết chí tìm đến trang trại của ông để học hỏi kinh nghiệm.

Ông “Hai nhím” nói đến nay không nhớ rõ đã hướng dẫn miễn phí, giúp cho bao nhiêu người làm giàu. Một điều đặc biệt nữa là bằng kinh nghiệm, ông đã dày công viết nên tập tài liệu chuyên ngành nuôi nhím, heo rừng. Tài liệu này chẳng những là người bạn cần thiết với nhà nông mà còn trở thành cuốn sách quý được nhiều đơn vị, tổ chức tham khảo, sử dụng cho việc giảng dạy, trong đó có cả Trường ĐH Nông Lâm TPHCM.

Hôm chúng tôi đến trang trại cũng có rất đông người, từ Đắc Lắc, Bình Thuận, Côn Đảo đến tham quan học hỏi kinh nghiệm. Dù tất bật với hàng đống công việc như cho vật nuôi ăn, bắt giống, nhưng ông rất nhiệt tình hướng dẫn kỹ thuật, trên môi không lúc nào thiếu nụ cười.

Từ huyện Krông Nô- Đắc Lắc, anh Lê Độc Lập tìm đến nhà “Hai nhím” để học hỏi. Anh Lập cho hay lâu nay trang trại nhà anh nuôi dê nhưng hiệu quả ngày càng kém do thịt dê mất giá. Tiếng lành đồn xa, anh đến tìm hiểu mô hình chăn nuôi ở chỗ ông Hai. Sau vài phút được ông “bật mí” bí quyết, hướng dẫn kỹ thuật, anh gần như

bị thuyết phục và dự định vài bữa sẽ về quê đầu tư nuôi nhím, heo rừng... Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu cũng có mặt trong hàng trăm vị khách đến trang trại và khi được “mục sở thị”, đã quyết định mua hai cặp nhím giống mang về. Chị Thu vốn là kỹ sư nông nghiệp (tốt nghiệp Trường ĐH Nông Lâm TPHCM năm 1988), đang có trang trại nuôi heo công nghiệp. Nhưng gần đây bệnh dịch heo ảnh hưởng hiệu quả kinh tế nên chị dự định chuyển hướng nuôi thêm nhím. “Tôi rất khâm phục trước mô hình làm giàu tay ngang của một nông dân như ông Hai”- chị Thu nói.

Thành đạt, giàu có, nhưng với ông “Hai nhím”, cái quý nhất là tình người, sẵn lòng giúp mọi người vượt khó, làm giàu. Ông cho hay mình đang giúp hướng dẫn cho một nhóm sinh viên khoa chăn nuôi thú y một trường đại học tại TPHCM thực hiện đề tài tốt nghiệp nuôi heo rừng. “Đem chút hiểu biết của mình chia sẻ lại với người dân, giúp họ làm giàu quả là hạnh phúc”- ông bộc bạch.

Ông “Hai nhím” tiết lộ đang được Công ty Vissan mời liên kết xây dựng hệ thống giết mổ heo rừng siêu sạch, cung cấp trong nước. Ngoài ra, ông cũng đang xúc tiến hoàn thành thủ tục pháp lý để xuất khẩu nhím thịt sang Trung Quốc. Với giá trị cao gấp nhiều lần hơn trong nước, “Hai nhím” tự tin rằng thị trường này sẽ là cơ hội hấp dẫn đối với ông và những người nuôi nhím...

5. Nuôi nhím làm giàu

Anh Đinh Văn Thi ở bản Cù, xã Huy Tân (Phù Yên - Sơn La) đang nuôi 160 con nhím. Nuôi nhím không khó, đã 5 năm anh nuôi chưa bị dịch bệnh, thức ăn của nhím đơn giản (tất cả các loại lá, cây cỏ, củ như sắn, khoai). Số nhím trên chỉ cần một người chăm. Nhím chóng sinh sản, 16 tháng tuổi là bắt đầu sinh đẻ, mỗi năm đẻ 2 lứa, mỗi lứa 2 con, hiếm khi đẻ 1. Anh kể, năm 2002 nghe truyền, anh vay mượn bè bạn được tất cả 6, 8 triệu đồng mua 2 đôi nhím ở vườn thú Sơn La. Thấy nhím dễ nuôi, chóng lớn, năm 2003 anh dùng sổ đỏ thế chấp ngôi nhà sàn 4 gian cùng tất cả ruộng vườn, vay ngân hàng 160 triệu đồng về làm chuồng và mua thêm 35 đôi nhím. Sau 5 năm kể từ ngày bắt đầu nuôi, nay anh đã trả hết nợ và đang còn một ít vốn. Hiện tại anh là cơ sở cung cấp nhiều nhím cho thị trường. Đó là cơ sở nuôi nhím Thi Hiếu.

Chuồng nuôi nhím có thể tận dụng các ô chuồng lợn bỏ không để nuôi. Chuồng nuôi nhím nên làm nửa sáng nửa tối, không cần ánh sáng trực tiếp, tránh mưa tạt và nắng nóng, đảm bảo khô sạch, thoáng mát. Nền và sân chuồng làm bằng bê tông dày 8 - 10cm, nghiêng khoảng 3 - 4%, để thoát nước và để nhím không đào hang chui ra... Xung quanh khu chuồng rào bằng lưới thép B40, cao trên 1,5m.

Nhím thích ở hang nhưng không nên làm hang ngầm dưới đất, ta có thể làm hang giả cho nhím bằng tôn uốn cong hoặc bằng ống cống phi 50 - 60cm, để nổi trên nền chuồng, để vệ sinh, sát trùng

Máng uống vừa phải, rộng 20 - 25cm, cao 20 - 25cm và xây ở ngoài sân nhằm tránh nước vung vãi làm dơ bẩn, ẩm ướt nền chuồng. Trong chuồng nên để vài khúc gỗ, sắt hoặc đá để cho nhím mài răng và không cắn phá chuồng.

III. GIÁ TRỊ CÁC SẢN PHẨM TỪ NHÍM

1. Dược liệu quý từ nhím

Theo nghiên cứu của một số các bác sỹ và các nhà nghiên cứu đông y của Trung Quốc và Việt Nam thì từ xa xưa đã có những bài thuốc sử dụng sản phẩm từ nhím truyền trong dân gian. Ví dụ dưới đây các bạn có thể đọc tham khảo:

Thông qua báo Sài Gòn Tiếp Thị bạn đọc Nguyễn Thị Hằng (chung cư 840, Trần Hưng Đạo, quận 5, TP.HCM) hỏi về công dụng của bài thuốc trị đau dạ dày bằng bao tử nhím. Trong thư bạn Hằng viết: “Chồng tôi và cả tôi bị đau dạ dày nhiều năm nay. Mỗi lần ăn gì hơi chua là đau không thể tả được. Tôi đã uống nhiều thuốc tây nhưng không khỏi. Mới đây chồng tôi có được một người bạn ở quê chỉ cho bài thuốc lấy bao tử nhím tán ra pha với mật ong uống. Tôi có tìm hiểu thông tin trên mạng thì thấy rất mâu thuẫn, người nói bao tử nhím tốt cho dạ dày, người bảo có chất độc hại. Tôi không biết thực hư thế nào nên kính nhờ báo có giải thích giùm. Nếu không đúng nên thông tin để mọi người tránh, còn nếu như có hiệu quả mong báo hướng dẫn cụ thể hơn những cách sử dụng...”

Sau khi tra cứu các tài liệu chính thống và bằng kinh nghiệm điều trị, ThS.BS Hoàng Khánh Toàn, Chủ nhiệm khoa đông y, bệnh viện Quân đội trung ương 108 đã có trao đổi đôi lời với bạn Hằng như sau:

Nhím là động vật hoang dã sống trong thiên nhiên nhưng nay đã được người ta nuôi thả nhiều, nhằm đáp ứng nhu cầu ẩm thực ngày càng tăng vì thịt nhím có tiếng nạc chắc, thơm ngon và giàu dinh dưỡng. Từ xa xưa, thịt và các bộ phận khác của nhím đã có mặt trong các bài thuốc dân gian. Lông nhím vị cay, tính ấm, có công dụng hành khí, chỉ thống (giảm đau), giải độc; thịt nhím vị ngọt, tính lạnh có tác dụng bổ dưỡng, nhuận tràng; mật nhím dùng chữa đau mắt, đau lưng và xoa bóp khi bị chấn thương; ruột già, gan và phổi nhím có thể chữa bệnh phong nhiệt... Đặc biệt dạ dày (bao tử) nhím có vị ngọt, tính hàn, không độc, có tác dụng thanh nhiệt, cầm máu, giảm đau và giải độc, thường dùng chữa các chứng bệnh như ngộ độc, trĩ xuất huyết, lòi đom, di mộng tinh, nôn mửa, kiết lỵ ra máu và đau dạ dày. Trong sách Bản thảo cương mục, nhà dược học vĩ đại Lý Thời Trân cũng cho rằng dạ dày nhím không độc và được dùng để chữa bệnh dạ dày. Trong dân gian, người ta thường dùng dạ dày nhím để:

- Chữa trĩ và lòi đom chảy máu: dạ dày nhím cắt nhỏ, sao cho phồng lên rồi tán bột, mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 - 4g với nước sắc hoa hòe.

- Chữa ngộ độc: lấy một cái dạ dày nhím rửa sạch, sấy khô, giã nhỏ, trộn với 100g gạo cẩm rang vàng, tán nhỏ, rây bột mịn, mỗi ngày uống hai lần, mỗi lần 10g.

- Với bệnh lý dạ dày: dùng dạ dày nhím còn chứa nguyên thức ăn bên trong đem phơi hoặc sấy khô rồi thái nhỏ, sao chín, tán thành bột mịn, mỗi ngày uống 10g vào lúc đói với nước cơm. Nếu uống kết hợp theo công thức bột dạ dày nhím với mật ong hoặc bột dạ dày nhím với mật ong và bột nghệ thì hiệu quả càng tốt. Nghiên cứu hiện đại đã chứng minh mật ong và bột nghệ có tác dụng kháng khuẩn, tiêu viêm, làm dịu các cơn đau và làm mau lành các vết thương, vết loét. Đặc biệt, mật ong còn có khả năng đưa độ axít của dịch vị trở về bình thường và có công dụng bồi bổ sức khoẻ rất kỳ diệu. Hơn thế nữa, trong y học cổ truyền, mật ong và nghệ đen hoặc nghệ vàng cũng là những vị thuốc thường có mặt trong các phương thang có công năng chữa trị chứng vị quản thống, một bệnh danh tương ứng với các bệnh như viêm loét dạ dày tá tràng, rối loạn chức năng dạ dày, rối loạn tiêu hoá... trong y học hiện đại. Riêng với dạ dày nhím, rất tiếc là cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu khoa học hiện đại nào chứng minh tác dụng chữa trị viêm loét dạ dày trên cả thực nghiệm và lâm sàng. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm dân gian và qua quan sát nhiều trường hợp trong thực tiễn, chúng tôi nghĩ cũng có thể mạnh dạn áp dụng loại bột thuốc dạ dày nhím để chữa bệnh viêm loét dạ dày tá tràng ở một mức độ nhất định. đương nhiên,

khi dùng phải có sự theo dõi chặt chẽ của các thầy thuốc chuyên khoa.

* Một số bài thuốc dân gian từ sản phẩm của con nhím

Nhím không chỉ là món ăn đặc sản ngon, bổ dưỡng ngày càng phổ biến mà những bộ phận của nhím như dạ dày, da, lông, móng, v.v. đã được dân gian sử dụng trong các bài thuốc chữa bệnh. Theo tài liệu mà Hội gây nuôi, thuần dưỡng phát triển động vật hoang dã tỉnh Bắc Giang đã sưu tầm và giới thiệu một số bài thuốc cho bà con tham khảo.

1.1. Chữa lòi dom chảy máu

Dạ dày nhím sao phồng (với hoạt thạch rồi bỏ hoạt thạch). Dùng 10g hoa hòe sắc kỹ với 100ml nước. Sau đó dùng 3 - 6g dạ dày nhím đã sao và tán thành bột hòa với nước hoa hòe đã sắc, chia làm 3 lần uống trong ngày.

1.2. Chữa thủy thũng, cổ trướng, hoàng đản

Đốt tồn tính dạ dày nhím và tán mịn. Mỗi lần lấy 8g hòa với rượu và uống, bệnh sẽ thuyên giảm

1.3. Thuốc chữa đau dạ dày

a. Dạ dày nhím: Một cái,

Dùng than củi sấy khô dạ dày nhím, sau đó rang cùng với cát cho tới khi từ vàng ngả sang đen là được. Đem tán bột, ngày uống ba lần, mỗi lần 8g với nước nghệ loãng. Sau khi uống hết một đợt thuốc, cần nghỉ 2 - 3 ngày sau đó lại uống tiếp.

b. - Dạ dày nhím 12g

- Củ mài 30 g

- Đường trắng 30g

Dạ dày nhím sấy khô vàng, cùng với các vị thuốc tán bột mịn, mỗi lần uống 3g với nước sôi để nguội, ngày 2 lần sáng, tối.

c. - Da nhím 30g

- Tổ ong mật 15g

Da nhím và tổ ong mật đều được sấy khô, tán bột, mỗi lần uống với 3g với nước ấm, ngày uống ba lần

1.4. Thuốc chữa cảm khẩu

- Lông nhím 30g

- Quả bồ kết 30g

- Giun đất 40g

Cho các vị thuốc vào nồi đất bịt kín và đốt bên ngoài. Khi các vị thuốc này cháy hết thành than, tán bột cho uống, trẻ em mỗi lần dùng 4g, người lớn mỗi lần dùng 8g. Uống với nước nguội, ngày dùng 2-3 lần.

1.5. Thuốc chữa Liệt dương

a. - Da nhím 80g

- Tôm 100g

Cả hai sao vàng tán bột, ngày uống hai lần, mỗi lần 6g với nước sôi có pha 50% rượu.

b. - Da nhím 40g

- Hạt họ 30g
- Múi sầu riêng 100g

Da nhím sao cát cho vàng, các vị thuốc còn lại sấy cho khô, tất cả tán bột, ngày uống 3 lần, mỗi lần 6g với nước sôi có pha 50% rượu vang. Cần uống liên tục 1 tháng, trong thời gian uống thuốc không gần phụ nữ.

- c. - Da nhím 30g
 - Nhộng tằm 100g
 - Tổ bọ ngựa ở cây dâu (tang phiêu tiêu)
- Các vị làm và uống theo hướng dẫn trên.

1.6. Thuốc chữa di tinh

- a. - Da Nhím 20g
- Ngó sen 100g
- Lá đậu ván 150g

Da nhím sao cát cho vàng, các vị thuốc khác sấy khô, tán bột mịn. Ngày uống 1 lần trước khi đi ngủ, lượng thuốc 10g với 30ml rượu vang hâm nóng.

- b. - Da nhím 50g
- Hạt sen 100g
- Cam thảo 30g
- Hoa mướp 50g

Cách làm và uống như bài trên.

- c. - Da nhím 60g
- Dây tơ hồng 60g (có thể dùng hạt)

- Ngũ vị tử 30g
- Phá cố chỉ 30g

Các vị thuốc được bào chế và tán bột như bài trên. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 5g thuốc với 30ml rượu vang hâm nóng.

1.7. Thuốc chữa viêm tuyến tiền liệt

- Da nhím 35g
- Bột hoạt thạch 300g

Da nhím tươi làm sạch cắt thành miếng dài 5cm rộng 3cm, cho vào bột hoạt thạch sao nhỏ lửa, khi da nhím khô vàng là được. Lấy da nhím tán bột. Ngày uống 2 lần sáng tối, mỗi lần 6g thuốc với nước cơm.

1.8. Thuốc thông sữa

- Da nhím: 25g
- Da lợn: 50g

Cả 2 sao cát cho khô, tán bột, uống mỗi lần 10g với 10ml rượu vang hâm nóng, ngày 2 lần.

- Thịt nhím: 50g
- Móng lợn 1 đôi (300g)
- Vẩy tê tê 3 cái

Thịt nhím sao cát cho khô vàng, tán bột. Vẩy tê tê nướng trên than củi cho phồng đều, tán bột. Hai bột thuốc này trộn đều. Móng lợn lấy từ khuỷu đến bàn chân, làm sạch, chặt miếng đem ninh nhừ, trước khi ăn cho bột thuốc quấy đều, chia làm 2 lần ăn trong ngày.

1.9. Thuốc chữa chảy máu đường tiêu hóa

- a. - Da nhím 30g
- Trắc bách diệp 60g
- Ngó sen 240g

Da nhím sao cát cho cháy đen; ngó sen, trắc bách diệp sao cháy. Tất cả tán bột mịn, mỗi lần uống 10g, ngày uống 3 lần với nước sôi để ấm.

- b. - Da nhím 60g
- Hà thủ ô 120g

Da nhím sao như bài trên; hà thủ ô chia 2 phần, 1 phần sao cháy, 1 phần sấy khô. Tất cả tán bột mịn, uống như bài trên.

- c. - Da nhím 50g
- Dây mướp 120g

Da nhím làm như bài trên, dây mướp sấy khô, tán bột, trộn đều cả 2 thứ, uống như bài trên.

1.10. Thuốc chữa cam tích

- a. - Thịt nhím 100g
- Củ mài 25g
- Hạt sen 50g
- Phục linh 20g
- Củ sừng 30g

Thịt nhím sấy khô, cùng các vị thuốc tán bột, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g thuốc với nước sôi để ấm.

b. - Thịt nhím 150g

- Vỏ quả bưởi 100g

Thịt nhím sấy khô, vỏ quả bưởi phơi khô, nướng đen, tất cả tán bột, ngày uống 3 lần, mỗi lần 6g với nước sôi để ấm.

1.11. Thuốc chữa bỏng

- Long nhím 50g

- Nghệ vàng 50g

Long nhím đốt thành than, nghệ sấy khô, cả 2 tán bột mịn cho vào 50ml dầu vừng, trộn đều bôi chỗ đau.

1.12. Thuốc chữa sa tử cung

- Đường quy 25g

- Vỏ bầu 45g

- Xích thược 15g

- Hoàng cầm 30g

- Da nhím 30g

Vỏ bầu nướng thành vôi, da nhím sao cát cho vàng cùng các vị thuốc tán bột mịn, ngày uống 3 lần, mỗi lần 6g với nước sôi để ấm, trước khi ăn.

Kiêng các chất cay nóng chua và không sinh hoạt tình dục 150 ngày trong và sau thời kỳ uống thuốc.

2. Một số món ăn ngon từ nhím

Trong các cách chế biến dưới đây, phần nguyên liệu không ghi cụ thể số lượng thịt cần thiết mà tùy theo trọng lượng của con nhím mà phân chia tỷ lệ cân đối cho từng món.

2.1. Tiết canh nhím: làm giống tiết canh thỏ.

2.2. Nhím hấp

- Thịt để nguyên miếng lớn có cả da, (nếu thái ra thì hấp nhanh chín hơn nhưng miếng thịt sẽ ít ngọt), bỏ vô nồi hấp khoảng 30 - 45 phút.

Nhím nhỏ thì để nguyên thịt với da, lúc chín thái ra miếng thịt sẽ đẹp hơn, nhím lớn thì lọc da hấp riêng.

- Khi chín, lấy ra thái miếng xếp lên đĩa có lót rau quế, ăn nóng chấm muối ớt (muối hột giã với ớt xanh)

2.3. Nhím nhúng tía tô

- Thịt nhím thái mỏng bày ra đĩa.

- Một cái lẩu nước dùng nấu từ xương nêm sẵn gia vị gồm giấm, sả, riềng, muối, bột ngọt...

- Lá tía tô thái nhỏ.

- Giá sống.

Nhúng thịt nhím vào lẩu nước dùng đang sôi, cho tía tô, giá vào rồi vớt ngay ra ăn nóng.

Món ăn này vừa ngon, vừa có tác dụng giải cảm. Nhưng phải đảm bảo là thịt nhím tươi và con nhím đừng lớn quá.

2.4. Dé nhím

Nguyên liệu:

- Gan nhím

- Lòng non nhím (còn gọi là phèo)

- Thức ăn trong bao tử nhím

- Lá dang
- Rau ngổ cắt khúc.
- Gia vị

Chế biến:

Gan và lòng non thái vừa ăn, bỏ vào xoong nước dùng đang sôi (để dé không quá đắng có thể sử dụng nước dùng nấu từ xương nhím). Lấy 1 ít thức ăn trong bao tử nhím bỏ thêm vào xoong.

Bỏ lá dang vò giập và rau ngổ vào, nêm gia vị vừa ăn. Cho sôi bùng rồi tắt bếp.

Ăn nóng.

Lưu ý: Món ăn tuy có vị đắng khó ăn nhưng rất bổ. Và vì sử dụng ruột non và thức ăn trong bao tử nên phải chọn nhím rừng mới có tác dụng.

IV. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐỊA CHỈ NUÔI NHÍM THÀNH CÔNG

*** Miền Bắc**

1. Trại nhím Thái Bình

Đại diện: Kỹ sư: Nguyễn Quốc Bình

Địa chỉ: Cổ Diễn, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội.

Điện Thoại: 0912 772 559, 04.3.8811887.

Email: trainhimthaibinh@yahoo.com.vn

2. Trạm nghiên cứu động vật hoang dã - Trung tâm nghiên cứu bò và đồng cỏ Ba Vì.

Điện thoại: 04.33881834 - 0912.0233974.

3. Trung tâm nghiên cứu khoa học và sản xuất lâm nghiệp vùng Tây Bắc

Cây số 6 thị xã Sơn La. Điện thoại: 022.3855 508.

4. Cơ sở nhím thôn Lại Tân- Tân Lập - Lục Ngạn - Bắc Giang. Liên hệ Anh Quyền 090.3605046.

5. Cở sở nhím giống Hoàng Hoạt - Bắc Ninh

ĐT: 0241 6299089 - 0168 6088385

6. Trang trại Nhím Tuyển- Dương địa chỉ: khu 5 - thị trấn Thác Bà - Yên Bình - Yên Bái

Điện thoại: 0987336121 - 0942957357. Email: Duongthcsvulinh@yahoo.com.vn

*** Miền Trung**

1. Công ty TNHH giống vật nuôi quý hiếm Hà Khánh

Địa chỉ: Thái Thông - Vĩnh Thái - Nha Trang

Tel: (058) 2211978 (058) 2211978 - 0905.453.777
0905.453.777 - 0917.878.678 0917.878.678 Email: trantruongnguyen70@gmail.com

*** Miền Nam**

1. Trại Nhím: Công Vĩnh; Địa chỉ: 51 Thép Mới phường 12 Tân Bình TPHCM; Số ĐT: 0988.133.778 (A.Vĩnh)

2. Bà Nguyễn Thị Bé, ấp 2, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP.HCM. Hiện đang có bán giá khoảng 100.000-150.000 đ/kg.

3. Ông Năm Châu, 8A, Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, TP.HCM. Điện Thoại: 08.38426459

4. Ông Đặng Quế, 124 Camelt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.HCM. ĐT: 08.38213757

5. Ông Phạm Ngọc Tuân, ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP.HCM. ĐT: 08.38928164

6. Hội nuôi nhím Đồng Tháp: Số 228 ấp Phú Hội Xuân, Phú Long, Châu Thành, Đồng Tháp.

- Hoặc điện thoại: 0939171114. Gặp anh Hảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Kỹ thuật nuôi ếch, cua, baba, nhím, trăn*. KS. Ngô Trọng Lư, NXB Hà Nội, 2007.

2. *Kỹ thuật nuôi nhím, đế, lươn, rắn, trăn*. KS. Nguyễn Xuân Giao, NXB Khoa học TN & CN, 2009.

3. *Kỹ thuật nuôi nhím và kỳ đà*. KS. Nguyễn Việt Thái, Việt Chương, NXB Mỹ thuật.

4. *Nghề nuôi nhím*. Nguyễn Lân Hùng, NXB Nông nghiệp

5. Bộ môn Động vật quý hiếm và Đa dạng sinh học - Viện Chăn nuôi

6. Trường Đại học Sư phạm 1 - Hà nội

Các trang Web

<http://www.cws-scf.ec.gc.ca>

<http://www.africaonline.com>

<http://www.edv.it>

<http://www.sgt.com.vn>

<http://www.vcn.vnn.vn/>

<http://www.niengiamnongnghiep.vn>

<http://dongvathoangdabg.megaweb.vn>

<http://www.nhanong.net>

<http://www.dongcamfarm.blogtiengviet.net>

<http://www.vcn.vnn.v>

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
Phần I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LOÀI NHÍM	5
I. Đặc điểm, nguồn gốc, phân bố của nhím	5
1. Đặc điểm nguồn gốc.....	5
2. Phân loại các nhóm nhím	7
3. Phân biệt với con Đon (Có nơi gọi là Don, Hon, Ton)	18
4. Tình hình nghiên cứu về loài nhím trên thế giới và trong nước	19
II. Giá trị kinh tế	21
Phần II: ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI NHÍM.....	24
I. Văn bản pháp luật	24
1. Văn bản pháp luật quốc tế	24
2. Văn bản pháp luật Việt Nam.....	24
II. Quy định pháp luật về nuôi, vận chuyển nhím.....	25
1. Thủ tục vận chuyển nhím	25
2. Thủ tục đăng ký gây nuôi nhím.....	25
3. Tiêu chuẩn trại nuôi	26
III. Hồ sơ thủ tục đăng ký nuôi nhím	27
Phần III: KỸ THUẬT NUÔI NHÍM.....	28
I. Chuẩn bị môi trường nuôi nhím	28
1. Điều kiện khí hậu, thời tiết nhiệt độ	28
2. Phương thức nuôi	28

3. Kỹ thuật làm chuồng trại.....	29
II. Hình thức và cách nhận biết giới tính nhím.....	36
1. Nhận biết chung.....	36
2. Cách phân biệt nhím đực, nhím cái.....	37
III. Kỹ thuật chọn giống	38
1. Chọn giống.....	38
2. Phương pháp thuần hoá nhím	40
IV. Nuôi nhím sinh sản.....	42
1. Theo dõi động dục, phối giống.....	42
2. Giao phối.....	44
3. Biểu hiện chữa, thời gian mang thai và đẻ của nhím ..	48
V. Phòng và điều trị bệnh	54
1. Phòng bệnh	54
2. Một số bệnh thông thường.....	55
VI. Thức ăn cho nhím	57
VII. Các câu hỏi thường gặp khi nuôi nhím	60
1. Vì sao nhím không đẻ?	60
2. Thủ tục quản lý nhím.....	63
3. Cách chăm sóc nhím đẻ 3 con	64
4. Nhím thường chết do những nguyên nhân gì?.....	65
PHỤ LỤC.....	67
I. Thành lập hội nuôi nhím đầu tiên tại Việt Nam.....	67
II. Các mô hình nuôi nhím hiệu quả.....	68

1. Trại nhím Thái Bình - “Anh cán bộ Đoàn và trại nhím tiền tỷ”	68
2. TP. HCM: Mô hình nuôi nhím, nai đạt hiệu quả kinh tế cao.....	71
3. Người nhân giống nhím thành công	73
4. “Tỉ phú nhím” sắp xuất khẩu nhím	76
5. Nuôi nhím làm giàu	79
III. Giá trị các sản phẩm từ nhím	80
1. Dược liệu quý từ nhím	80
2. Một số món ăn ngon từ nhím.....	88
IV. Giới thiệu một số địa chỉ nuôi nhím thành công	90
* Miền Bắc	90
* Miền Trung	91
* Miền Nam	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	93



Anh Nguyễn Quốc Bình nhận giải thưởng Tượng Định Của



Khách thăm quan trại nhím Thái Bình



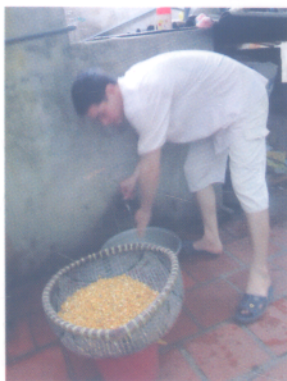
Dự trữ thức ăn cho nhím



Dãy chuồng nuôi nhím



Nhím con



Thức ăn cho nhím



Lồng KT nuôi nhím

